



THÔNG TIN

SINH HOẠT CHI BỘ

BẢN TIN PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 5 NĂM 2024



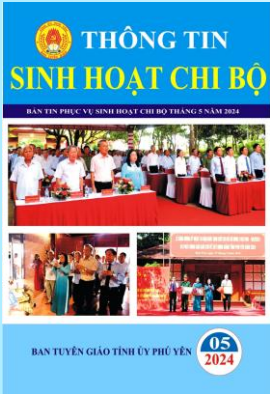
BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY PHÚ YÊN



THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

(Tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ)

SỐ THÁNG 5 - 2024



Chịu trách nhiệm xuất bản

BÙI THANH TOÀN

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban biên tập

NGUYỄN VĂN SỰ

Phó trưởng ban trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
Trưởng Ban Biên tập

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Trưởng Phòng Tổng hợp

ĐẶNG HỒNG THÁI

Trưởng Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng

NGUYỄN KIỀU HƯNG

Trưởng Phòng Tuyên truyền - Báo chí - Xuất bản

VÕ LUM

Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Khoa giáo

Ảnh bìa 1

Quang cảnh Lễ dâng hương kỷ niệm 134 năm Ngày
sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2024)
tại Khu di tích lịch sử cấp quốc gia Nhà thờ Bác Hồ
(xã Sơn Định, huyện Sơn Hòa)

Địa chỉ

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
số 02 Nguyễn Hữu Thọ, phường 9,
thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
ĐT: 0257 3823631

Giấy phép xuất bản số: 32/GP-XBBT
do Sở Thông tin và Truyền thông Phú Yên
cấp ngày 24/7/2023.

MỤC LỤC

* ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

- Đưa việc học tập và làm theo Bác ngày càng đi vào chiều sâu.....	1
- Nâng cao chất lượng chính sách xã hội, vì cuộc sống của Nhân dân..	5
- Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam	9
- Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh, con đường huyền thoại...	13
- Những cống hiến nổi bật của Đồng chí Hoàng Đình Giọng đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.....	16

* THỜI SỰ TRONG TỈNH

- Nhìn lại 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh	20
- 10 năm thực hiện Chỉ thị 40 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội	24
- Phú Yên: Tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước	27
- Cảnh sát giao thông Phú Yên: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông phục vụ các hoạt động chính trị, văn hóa, thể thao quan trọng trên địa bàn tỉnh	30
- Cựu chiến binh học Bác bằng việc làm thiết thực, hiệu quả	32
- Sơn Hòa: Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới	34
- Phú Hòa: Đẩy mạnh công tác Bảo hiểm y tế trong tình hình mới.....	36

* THỜI SỰ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

- Thông tin trong nước	38
- Hoạt động đối ngoại và tình hình thế giới thời gian gần đây	48

* HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- Những bài học trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức từ chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh	54
--	----

* BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc trên không gian mạng về chủ quyền biển, đảo Việt Nam.....	61
---	----

* NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

- Trị bệnh giáo điều của cán bộ, đảng viên ở cơ sở.....	66
---	----

* CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Chuyển đổi số - một số khái niệm	70
--	----

* HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG

- Quy định của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới	72
---	----

* CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN MỚI

- Nghị định số 40/2024/NĐ-CP, ngày 16/4/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở	75
---	----



Đồng chí Phạm Đại Dương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh và các đại biểu quốc hội tỉnh Phú Yên tham dự kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

Các đồng chí: Phạm Đại Dương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh; Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Tạ Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Hòa.



Đồng chí Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh điều hành phiên giải trình công tác quản lý về khoáng sản và tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Đồng chí Tạ Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh làm việc với Ban Thường vụ Thị ủy Đông Hòa về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, QP-AN năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2024 - 2025.



Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh tham dự Lễ dâng hương kỷ niệm 134 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2024) tại Khu di tích lịch sử cấp quốc gia Nhà thờ Bác Hồ (xã Sơn Định, huyện Sơn Hòa).



ĐƯA VIỆC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC NGÀY CÀNG ĐI VÀO CHIỀU SÂU^(*)

Sau 3 năm triển khai thực hiện Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh đã đi vào nền nếp, tạo sự chuyển biến tích cực và trở thành việc làm thường xuyên trong toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân, góp phần hình thành nền tảng tư tưởng, tinh thần, đạo đức, văn hóa trong con người Phú Yên. Báo Phú Yên phỏng vấn đồng chí Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh về nội dung này.

*** Xin đồng chí cho biết một số kết quả nổi bật trong việc triển khai thực hiện Kết luận 01-KL/TW trên địa bàn tỉnh?**

- Thực hiện Kết luận 01-KL/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch 36-KH/TU, ngày 24/9/2021 và các văn bản triển khai thực hiện gắn với công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong toàn tỉnh với chủ đề “Tự soi, tự sửa”.

Hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo biên soạn chuyên đề, xây dựng và triển khai kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh kịp thời, nghiêm túc, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Kết luận 01-KL/TW được chú trọng, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, cơ quan phụ trách từng nhiệm vụ và lộ trình thực hiện.

^(*) Nguồn: baophuyen.vn



Các đồng chí: Phạm Đại Dương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh; Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh trao bằng khen của Ban Tuyên giáo Trung ương cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ảnh: HÀ MY

Việc tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện nghiêm túc, gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận 21-KL/TW (khóa XIII) về xây dựng chỉnh đốn Đảng, nhiệm vụ chính trị được giao và các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương, cơ quan, đơn vị, đáp ứng gắn kết ba nội dung “Học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên”.



Tuổi trẻ Phú Yên hát múa về Đảng quang vinh, Bác Hồ kính yêu. Ảnh: HÀ MY

Công tác tuyên truyền, nghiên cứu, giảng dạy, học tập, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng được thực hiện thường xuyên, liên tục với hình thức đa dạng, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng. Đặc biệt, các cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình “Cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã, thôn (buôn) khó khăn và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo”.

Nếu như năm 2014, toàn tỉnh có 62 xã miền núi đặc biệt khó khăn, xã nghèo còn khó khăn và xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công cho 88 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh giúp đỡ; đến nay, còn 23 xã bước đầu phát triển, xã còn khó khăn, xã đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, mô hình này còn góp phần giảm tỉ lệ hộ nghèo đa chiều còn 0,87%; làm cho Đảng gần bó mật thiết hơn với Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng.

Nhìn chung, thời gian qua, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên

địa bàn tỉnh ngày càng đi vào chiều sâu, nâng cao tính thiết thực, hiệu quả; từ đó xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, góp sức xây dựng và phát triển quê hương, đất nước.

*** Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như thế nào, thưa đồng chí?**

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình “tự soi, tự sửa”, nhìn thẳng vào hạn chế, yếu kém, không né tránh việc khó và các thách thức; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, gắn với cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể, vai trò, tính chủ động, sáng tạo của cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các quy định liên quan đến thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngày càng đi vào nề nếp, qua đó góp phần tích cực trong việc



Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho dân tộc ta di sản vô cùng quý báu, đó là: Thời đại Hồ Chí Minh; sự nghiệp Hồ Chí Minh; tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người đã trở thành ý thức tự giác, trách nhiệm, niềm tự hào của đội ngũ cán bộ, đảng viên và đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Đồng chí Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh

nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Cùng với đó, công tác tiếp và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc và có nhiều chuyển biến tích cực.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế về việc tiếp công dân định kỳ và đột xuất giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và kịp thời chỉ đạo các cơ quan chức năng tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cán bộ, đảng viên và công dân, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, TTATXH, đảm bảo cho phát triển KT-XH của địa phương.

Bên cạnh đó, hàng quý, tỉnh tổ chức đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ, sự chỉ đạo, điều hành của các đồng chí trưởng các sở, ngành khối chính quyền, qua đó thể hiện kết quả nêu gương, tinh thần trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh.

**** Theo đồng chí, trong thời gian tới, các cấp ủy, chính quyền, địa***

phương, đơn vị và cán bộ, đảng viên cần làm gì để đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đi vào chiều sâu?

- Đại hội XIII của Đảng xác định: tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các biện pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ; tập trung làm tốt 3 vấn đề: Học tập, làm theo, nêu gương; đồng thời, khuyến khích, cổ vũ cán bộ, đảng viên suy nghĩ và hành động vì lợi ích chung, vì hạnh phúc của Nhân dân.

Quán triệt và thực hiện tinh thần đó, thời gian tới, các cấp ủy, chính quyền, MTTQ, đoàn thể chính trị - xã hội cần tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch 36-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận 21-KL/TW và các chương trình hành động, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; tập trung vào những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong dư luận để tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm.

Trên cơ sở nội dung chuyên đề toàn khóa, chuyên đề hằng năm, cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị xây dựng những nội dung có tính mới, tạo sự đột phá trong làm theo Bác; tiếp



tục đưa nội dung các chuyên đề vào sinh hoạt thường xuyên, định kỳ của chi bộ, hội, đoàn thể và trong các buổi chào cờ Tổ quốc và học tập dưới cờ của cơ quan, đơn vị; xây dựng “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”.

Cùng với đó, cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị cần chú trọng việc phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong việc học tập và làm theo Bác, gắn với các quy định của Đảng về nêu gương; gắn với tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị 39-CT/TU, ngày 15/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, Công văn 700-CV/TU, ngày 26/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; đề cao đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, đổi mới lề lối, phong cách làm việc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong thực thi công vụ.

Cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, tuyên truyền, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ.

Cùng với đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền theo hướng đa dạng về hình thức, trọng tâm về nội dung, phù hợp với đối tượng, liên

tục về thời gian; cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị cần chú trọng đấu tranh phản bác các quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch và định hướng dư luận xã hội, góp phần củng cố niềm tin vững chắc, tạo sự đồng thuận trong xã hội, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị tiếp tục nâng cao chất lượng việc thực hiện mô hình “Cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã, thôn (buôn) khó khăn, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo”; quan tâm xây dựng, nuôi dưỡng, phát triển các mô hình hay, điển hình tốt, thiết thực gắn với các phong trào thi đua yêu nước; kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương người tốt, việc tốt, điển hình tiêu biểu ở các cấp, tạo sức lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời, mẫu mực về đạo đức cách mạng, là biểu tượng về ý chí, nghị lực và sự phấn đấu, hy sinh không ngừng vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Trong giai đoạn hiện nay, mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân cần tiếp tục học tập và làm theo Bác bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện và khả năng, cùng nhân lên những điều tốt đẹp làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác ngày càng thấm sâu vào đời sống xã hội, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trở thành nền tảng tinh thần vững chắc.

*** *Trân trọng cảm ơn đồng chí!***

HÀ MY (thực hiện)



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI, VÌ CUỘC SỐNG CỦA NHÂN DÂN

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn quan tâm xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các chính sách xã hội; coi đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển bền vững đất nước, ổn định chính trị - xã hội, thể hiện bản chất tốt đẹp và quyền con người Việt Nam và chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng.

Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Nhằm cụ thể hóa, sớm đưa chủ trương chính sách của Đảng vào cuộc sống, ngày 12/4/2024 Tỉnh ủy Phú Yên ban hành Chương trình số 38-CTr/TU để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW trên địa bàn tỉnh.

Những kết quả quan trọng

Chương trình số 38 của Tỉnh ủy nhận định, sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, thể hiện ngày càng rõ tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta; kinh tế, xã hội phát triển toàn diện và hài hòa hơn, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Nhận thức của hệ thống chính trị và Nhân dân về vị trí,



Quang cảnh Hội nghị toàn tỉnh quán triệt các chương trình, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Ảnh: Hồng Thái

vai trò đặc biệt quan trọng của chính sách xã hội trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng đầy đủ và sâu sắc hơn. Chính sách ưu đãi, tôn vinh đối với người có công với cách mạng được chú trọng, thực hiện tốt; chính sách giảm nghèo bền vững đạt nhiều kết quả tích cực; việc làm cho người lao động cơ bản được bảo đảm; chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ngày càng khẳng định vai trò trụ cột trong bảo đảm an sinh xã hội. Hệ thống cơ sở y tế, giáo dục, trợ giúp xã



hội tiếp tục được đầu tư, nâng cao chất lượng góp phần bảo đảm giáo dục, y tế, nhà ở tối thiểu, nước sạch, thông tin cơ bản cho Nhân dân; người có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ kịp thời.

Bên cạnh kết quả đạt được, Chương trình của Tỉnh ủy cũng chỉ rõ, Chính sách xã hội và quản lý phát triển xã hội vẫn còn một số hạn chế, yếu kém, chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Kết quả giảm nghèo có nơi, có lúc chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao; đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là ở đồng bào dân tộc thiểu số, vùng thường xuyên bị thiên tai; các dịch vụ xã hội cơ bản chưa đáp ứng được nhu cầu của Nhân dân. Thị trường lao động phát triển chưa đồng bộ, lao động khu vực phi chính thức còn lớn, đột phá về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chuyển biến chưa rõ nét; giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học có mặt còn hạn chế. Việc bảo đảm y tế cơ bản; năng lực, chất lượng y tế cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là trong ứng phó với dịch bệnh; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn cao. Việc thực hiện chính sách nhà ở cho người thu nhập thấp còn nhiều khó khăn; tỷ lệ người dân ở nông thôn được sử dụng nước sạch còn thấp.

Nâng cao chất lượng chính sách xã hội, vì cuộc sống người dân.

Vận dụng các quan điểm được nêu trong Nghị quyết 42-NQ/TW, Chương trình của Tỉnh ủy đề ra bốn quan điểm phù hợp với tình hình của

địa phương: Chính sách xã hội là chính sách chăm lo cho con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể, mục tiêu, động lực, nguồn lực để phát triển bền vững đất nước; là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn xã hội; thể hiện đặc trưng, bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa; tăng trưởng kinh tế gắn với bảo đảm chính sách xã hội; tạo điều kiện để Nhân dân được thụ hưởng thành quả của sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội theo hướng toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; xây dựng và thực hiện chính sách xã hội phải đặt trong tổng thể quản lý phát triển xã hội bền vững; giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, kiểm soát phân hóa xã hội, bảo đảm an sinh cho Nhân dân trong quá trình phát triển. Đầu tư cho chính sách xã hội là đầu tư cho phát triển. Chú trọng huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực đúng mục tiêu, phù hợp với khả năng của nền kinh tế, thu nhập của Nhân dân, trong đó nguồn lực nhà nước đóng vai trò chủ đạo, nguồn lực của xã hội là quan trọng; kết hợp nguồn lực trong nước và ngoài nước. Đổi mới công tác quản lý nhà nước; tăng cường phân cấp, phân quyền; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, nâng cao hiệu quả hợp tác giữa Nhà nước, tư nhân, tổ chức xã hội, cộng đồng và Nhân dân trong quản lý phát triển xã hội bền vững. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, giám sát của các cơ quan dân



cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân; động viên sự tham gia tích cực của Nhân dân, doanh nghiệp; khơi dậy khát vọng phát triển, ý chí tự lực, tự cường; phát huy truyền thống tương thân tương ái, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc.

Về mục tiêu tổng quát đến năm 2030, Chương trình số 38 xác định: Xây dựng hệ thống chính sách xã hội theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hoàn thiện chính sách an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Trên cơ sở mở rộng phạm vi ra toàn bộ các nhóm chính sách xã hội trên tất cả các đối tượng trên nguyên tắc bảo đảm tính toàn dân, toàn diện, theo tinh thần Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình số 38-CTr/TU đề ra 5 nhóm chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030: (1) Đảm bảo 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức

sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú; tỷ lệ thất nghiệp toàn tỉnh dưới 2%; tỷ lệ lao động qua đào tạo 85%; tỷ lệ lao động có văn bằng, chứng chỉ đạt 40%; 31,5% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và 18% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; 46% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo. (2) Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, 100% trẻ em ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1; 98% số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, trên 98,5% thanh thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở, trên 90% thanh thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi đã, đang học chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp. (3) Bảo đảm vững chắc mức sinh thay thế của tỉnh (ở mức 2,1 con/phụ nữ); tuổi thọ trung bình của người dân đạt 75,5 tuổi, số năm sống khỏe mạnh (tính trên năm) đạt trên 68 năm; chỉ số phát triển con người (HDI) thuộc nhóm cao trong khu vực; 42-44 giường bệnh viện, 12 bác sĩ trên 10.000 dân; trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế; 98% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế



chi trả; trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi theo cân nặng giảm xuống dưới 9% và theo chiều cao giảm xuống dưới 15%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét. (4) Xây dựng được ít nhất 19.668 căn nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh phần đầu đạt khoảng 31,77 m² sàn/người; 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 25% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 15% nước thải sinh hoạt được xử lý. (5) Có ít nhất 90% người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh được thụ hưởng và tham gia các hoạt động văn hóa, nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và của tỉnh.

Về tầm nhìn đến 2045: Hoàn thiện cơ chế chính sách xã hội thuộc thẩm quyền của tỉnh theo hướng toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho người dân trong tỉnh, đảm bảo mọi người dân Phú Yên đều được thụ hưởng những thành quả phát triển của tỉnh. Phần đầu Phú Yên luôn nằm trong nhóm các tỉnh thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội bao trùm,

toàn diện.

Chương trình số 38-CTr/TU đưa ra 9 nhóm giải pháp đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực về chính sách xã hội, bao gồm: (1) Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội. (2) Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội. (3) Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. (4) Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động. (5) Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau. (6) Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng. (7) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội. (8) Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm trong thực hiện chính sách xã hội. (9) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong thực hiện chính sách xã hội.

Những điểm mới trong tổ chức thực hiện Chương trình số 38-CTr/TU là huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong đó: Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn tổ chức nghiên cứu, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương và Chương trình của Tỉnh ủy

(Xem tiếp trang 60...)



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - NGƯỜI TÌM RA CON ĐƯỜNG CỨU NƯỚC ĐÚNG ĐẮN CHO DÂN TỘC VIỆT NAM

PHÒNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
VÀ LỊCH SỬ ĐẢNG
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam - Người tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam, lãnh đạo cách mạng Việt Nam đấu tranh giành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân.

Nguyễn Tất Thành sinh ngày 19/5/1890 trong một gia đình nhà nho có truyền thống hiếu học, ở xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, nơi có truyền thống yêu nước. Sinh ra và lớn lên trong cảnh đất nước lầm than, nhân dân cơ cực “một cổ hai tròng” dưới chế độ thực dân và phong kiến, với tinh thần yêu nước nồng nàn, thương dân sâu sắc, sự nhạy bén về chính trị, Người sớm tiếp cận với các tư tưởng lớn của phương Đông, hấp thụ truyền thống văn hóa của dân tộc và bước đầu tiếp xúc với văn hóa phương Tây. Khẩu hiệu “Tự do, bình đẳng, bác ái” của cuộc cách mạng Pháp năm 1789 đã gây ấn tượng mạnh mẽ và thôi thúc Người tìm hiểu “cái gì ẩn sau” những từ đẹp đẽ ấy ở chính nước sinh ra khẩu hiệu đó.

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, phong trào cách mạng Việt Nam tuy rất sôi nổi nhưng lại bế tắc về đường lối và tổ chức, hầu hết đều bị thất bại trước sự đàn áp của thực



Nguyễn Ái Quốc tại Đại hội toàn quốc Đảng Xã hội Pháp ở thành phố Tua (nước Pháp), tháng 12/1920 (Ảnh tư liệu)

dân Pháp. Người rất khâm phục các bậc tiền bối như Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Hoàng Hoa Thám... nhưng không đi theo con đường đấu tranh của các bậc tiền bối. Việc giải phóng đồng bào không phải là tìm xem nước nào giúp được mình mà điều quan trọng là phải đi ra nước ngoài nghe, tìm hiểu, xem xét nhân dân thế giới họ làm như thế nào rồi trở về giúp đồng bào mình.

Ngày 5/6/1911, trên con tàu Đô đốc La-tu-sơ Tơ-rê-vin (Latouche Tréville), từ bến cảng Nhà Rồng của



thành phố Sài Gòn (nay là thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Tất Thành quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước. Gần mười năm, vừa lao động kiếm sống, viết báo, vừa tiến hành khảo sát thực tiễn nhiều nước tư bản và các nước thuộc địa, khảo sát các cuộc cách mạng ở các nước Pháp, Anh, Mỹ... Nguyễn Tất Thành đã có nhận thức quan trọng: cách mạng tư sản là những cuộc cách mạng vĩ đại, nhưng là những cuộc cách mạng chưa đến nơi. Nó đã phá tan gông xiềng phong kiến cùng những luật lệ hà khắc và những ràng buộc vô lý để giải phóng sức lao động của con người, nhưng cách mạng xong rồi dân chúng vẫn khổ, vẫn bị áp bức, bóc lột dã man, vô nhân đạo của bọn thống trị. Từ đó, Người đi đến kết luận, chúng ta đổ xương máu để làm cách mạng thì không đi theo con đường này.

Năm 1917, Nguyễn Tất Thành tham gia hoạt động trong phong trào của những người Việt Nam yêu nước tại Pháp. Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp. Ngày 18/6/1919, với tên Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới Hội nghị Vécxây bản yêu sách 8 điểm của nhân dân An Nam, yêu cầu về quyền tự do, dân chủ, bình đẳng dân tộc cho nhân dân An Nam. Tuy yêu cầu này không được chấp nhận, nhưng đã vạch trần bản chất giả dối của cường quốc thống trị. Người

Pháp coi đây là quả bom làm chấn động dư luận nước Pháp, còn người Việt Nam lại coi đó là tiếng sấm của mùa xuân.

Bước ngoặt quan trọng trên hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc về vấn đề dân tộc, giải phóng dân tộc và về đảng cách mạng được mở ra lần đầu tiên khi Người tiếp xúc với “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lenin đăng trên báo Nhân đạo (L’Humanité) tháng 7/1920 đã giải đáp cho Nguyễn Ái Quốc những băn khoăn về con đường giành độc lập, tự do cho dân tộc, trả lời câu hỏi ai là người lãnh đạo, lực lượng tham gia và mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng ở các nước thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc... Luận cương đã ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành thế giới quan cộng sản của Nguyễn Ái Quốc. Sau này, khi kể lại sự kiện quan trọng này, Người đã nói: *“Luận cương của Lenin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó, tôi hoàn toàn tin theo Lenin, tin theo Quốc tế III”*. Vì vậy, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế III và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp



tháng 12/1920. Sự kiện này là một mốc lịch sử quan trọng trong hành trình đi tìm đường cứu nước của Người, đánh dấu bước chuyển biến quyết định, nhảy vọt, thay đổi về chất trong nhận thức tư tưởng và lập trường chính trị của Người - từ một nhà yêu nước chân chính trở thành một chiến sĩ cộng sản. Đồng thời, sự kiện này cũng đánh dấu một bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam, mở đầu quá trình kết hợp đấu tranh giai cấp với đấu tranh dân tộc, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tinh thần yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Quá trình tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin của Nguyễn Ái Quốc ngày càng có hệ thống và hoàn thiện khi Người tham gia Đảng Cộng sản Pháp, sang Liên Xô sống trong không khí sục sôi của trung tâm phong trào cộng sản và học tập ở Đại học Phương Đông, hoạt động trong Quốc tế Cộng sản, nhận thức của Người về sức mạnh của nhân dân lao động thế giới, về mối quan hệ giữa các dân tộc bị áp bức, giữa cách mạng ở các thuộc địa và các nước chính quốc trong đấu tranh chống đế quốc, về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, về chính quyền cách mạng và sử dụng bạo lực cách mạng... ngày càng sâu sắc và có những luận điểm bổ sung, phát triển, sáng tạo.

Với cách suy nghĩ, tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của mình, Hồ

Chí Minh sẵn sàng từ bỏ những gì lạc hậu, lỗi thời, không còn phù hợp như hệ tư tưởng phong kiến hay hệ tư tưởng tư sản. Người khẳng định, chấp nhận cái mới, phù hợp với quy luật khách quan, với sự tiến triển của xã hội và thuận với lòng dân. Người vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào cách mạng Việt Nam, trong đó điển hình nhất là việc vận dụng sáng tạo các yếu tố tạo thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng Cộng sản ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân. Trong điều kiện Việt Nam và các nước thuộc địa, Hồ Chí Minh cho rằng, tính chất Đảng Cộng sản không chỉ ở thành phần xuất thân từ công nhân hết thảy, mà là ý thức tư tưởng chính trị và theo đường lối của chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong hoàn cảnh một nước thuộc địa lạc hậu như Việt Nam với lực lượng công nhân nhỏ bé, Hồ Chí Minh đã sáng tạo trong việc kết hợp nhân tố dân tộc và nhân tố giai cấp - nhân tố dân tộc là chủ nghĩa yêu nước, nhân tố giai cấp là chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 3 tháng 2 năm 1930. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt do Người soạn thảo được thông qua tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản ở Việt Nam vào năm 1930, càng chứng tỏ tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc về con đường



cách mạng Việt Nam đã được hình thành rõ nét.

Sau 30 năm xa Tổ quốc, ngày 28/1/1941, Nguyễn Ái Quốc trở về nước để trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng. Một trang sử mới mở ra trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người và cũng là bước ngoặt mới cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam. Được sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng cách mạng và của Bác Hồ, dân tộc Việt Nam đã vùng lên làm nên những cuộc cách mạng “long trời lở đất” như Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” năm 1954, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước năm 1975...

Việc Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước, con đường phát triển của dân tộc có ý nghĩa lịch sử to lớn và tính thời đại sâu sắc:

Một là, đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, với học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học, Nguyễn Ái Quốc đã đặt nền móng cho lý luận cách mạng Việt Nam trong thời đại mới; chấm dứt khủng hoảng đường lối cứu nước triền miên từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX; tìm thấy đường lối phát triển đúng đắn cho dân tộc, phù hợp với trào lưu tiến hóa chung của nhân loại và xu thế của thời đại.

Hai là, Nguyễn Ái Quốc đã đem ánh sáng chủ nghĩa Mác -

Lênin soi đường cho phong trào yêu nước, chủ nghĩa truyền thống Việt Nam, làm cho chủ nghĩa yêu nước vươn lên tầm thời đại, trở thành chủ nghĩa yêu nước thời đại Hồ Chí Minh, mà sau này biểu tượng sáng chói trong hai cuộc kháng chiến lừng lẫy của dân tộc trong đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, trong công cuộc tái thiết và phát triển đất nước theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ba là, với việc tìm ra con đường cứu nước, phát triển của dân tộc Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã đóng góp to lớn, thiết thực chuẩn bị cho việc mở ra một giai đoạn phát triển mới của phong trào cách mạng vô sản nói chung, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới và châu Á nói riêng.

Nhân kỷ niệm 134 năm sinh nhật và 113 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước, chúng ta có dịp ôn lại thân thể, sự nghiệp vĩ đại của Người, khẳng định công lao to lớn mà Người đã tìm ra con đường đúng đắn nhất để giải phóng dân tộc Việt Nam thoát khỏi lầm than, nô lệ, đi đến vinh quang. Đây cũng là dịp để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nêu cao trách nhiệm, nỗ lực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người, thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn.



ĐƯỜNG TRƯỜNG SƠN - ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH, CON ĐƯỜNG HUYỀN THOẠI

PHÒNG TUYÊN TRUYỀN - BÁO CHÍ - XUẤT BẢN
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh, con đường huyền thoại, một kỳ tích của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, một “kỳ tích của thế kỷ XX”. Những chiến công, kỳ tích ấy không chỉ thể hiện đường lối đúng đắn, sáng tạo, nghệ thuật quân sự tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh mà còn là biểu tượng sinh động của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam nói chung, sức mạnh đại đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương nói riêng.

Ngày 19/5/1959, theo Chỉ thị của Bộ Chính trị, Tổng Quân ủy (nay là Quân ủy Trung ương) quyết định tổ chức “Đoàn công tác quân sự đặc biệt” (sau gọi là Đoàn 559), có nhiệm vụ mở đường vận chuyển vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng cho chiến trường miền Nam; tổ chức đưa đón cán bộ, bộ đội; chuyển công văn, tài liệu từ Bắc vào Nam và từ Nam ra Bắc theo yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Từ khi tổ chức cho đến ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, tuyến hậu cần chiến lược Đoàn 559 đã vượt qua sự ngăn chặn vô cùng ác liệt của đế quốc Mỹ, trở thành một trong những nhân tố quyết định cho thắng lợi cách mạng Việt Nam và đi vào lịch sử như một huyền thoại vang dội cả núi sông. Ngày 19/5/1959 trở thành Ngày truyền thống của Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh.



*Bộ đội và Thanh niên xung phong mở đường Trường Sơn phục vụ vận tải bằng cơ giới.
(Ảnh tư liệu)*

Những ngày đầu mở đường Trường Sơn, bộ đội ta đã bí mật vạch tuyến đi qua những vùng núi hiểm trở, cheo leo với khẩu hiệu “Ở không nhà, đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng”. Phương thức vận chuyển ban đầu chủ yếu bằng gùi, xe thồ, nhỏ lẻ với cung đường ngắn; đến khi cách mạng miền Nam phát triển, nhu cầu vận tải ngày càng lớn, đòi hỏi Đoàn 559 phải nhanh chóng chuyển sang phát triển cả lực lượng và phương thức vận tải.



Với chân lý sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”, “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, cả nước đã đứng lên, “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” với tinh thần “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước” giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Từ trong sức mạnh đó, Đoàn 559 từ một đơn vị nhỏ bé ban đầu đã từng bước trưởng thành nhanh chóng, bao gồm đủ các lực lượng công binh, vận tải (ô tô, đường sông, đường ống), pháo cao xạ, bộ binh, giao liên, thông tin, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến... thực sự trở thành một hướng chiến trường tổng hợp, lực lượng hiệp đồng binh chủng trên quy mô lớn, luôn luôn chủ động đáp ứng sự lớn mạnh của các hướng chiến trường.

Trong 16 năm (1959 - 1975), Bộ đội Trường Sơn đã hình thành 5 tuyến đường dọc và 21 hệ trục đường ngang, nối Đông và Tây Trường Sơn vươn tới các chiến trường với tổng chiều dài gần 20.000 km đường cho xe cơ giới, đường giao liên; gần 1.400 km đường ống dẫn xăng dầu; cùng với hệ thống đường vòng tránh, đường sông, đường thông tin liên lạc... Trên tuyến đường Trường Sơn, chúng ta đã đưa vào chiến trường 1,5 triệu tấn hàng hóa và 5,5 triệu lít xăng dầu, đưa đón hơn 2 triệu lượt cán bộ,

chiến sĩ ra Bắc vào Nam. Suốt 16 năm hàng chục nghìn cán bộ, chiến sĩ các lực lượng đã ngoan cường vượt qua muôn vàn gian khổ, khó khăn, dưới mưa bom bão đạn, thời tiết khắc nghiệt vừa mở đường, bám đường vừa nêu cao quyết tâm “sống bám xe bám đường, chết kiên cường dũng cảm” vừa chống trả biệt kích, thám báo, đập tan các chiến dịch lớn như Đường 9 - Khe Sanh và chiến dịch Đường 9 - Nam Lào đã tiêu diệt, bắt sống hơn 18.200 tên địch và bắn rơi 2.455 máy bay, phá hủy hàng vạn tấn vũ khí và phương tiện chiến tranh khác của địch. Nhờ tuyến đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh lịch sử mà quân đội ta đã thần tốc tiến vào giải phóng Sài Gòn ngày 30/4/1975, kết thúc 30 năm chiến tranh, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Với những thành tích, chiến công chói lọi, Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn vinh dự được Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Huân chương Sao Vàng cho các thế hệ Bộ đội Trường Sơn; 85 tập thể và 52 cá nhân thuộc Bộ đội Trường Sơn được tuyên dương và truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và hàng trăm lượt đơn vị, hàng vạn lượt cán bộ, chiến sĩ được tặng thưởng huân chương, huy chương các loại.



Ngày nay, đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh không chỉ là con đường nối liền Nam - Bắc mà còn là con đường tương lai của đất nước, là tuyến giao thông huyết mạch Bắc - Nam, mở ra tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội phía Tây của Tổ quốc. Với con đường huyền thoại này, tầm vóc đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh được tôn vinh mãi mãi với thời đại Hồ Chí Minh, tạo điều kiện cho kinh tế đất nước phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh. Đồng bào 54 dân tộc của nước ta và cùng với nhân dân hai nước Lào, Campuchia đoàn kết, chung sức chung lòng, để mỗi dân tộc cùng sống trong hòa bình, xây dựng đất nước giàu mạnh.

Đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh mãi mãi là niềm tự hào,

niềm kiêu hãnh của lớp lớp cán bộ, chiến sĩ, văn nghệ sĩ, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến Trường Sơn; là biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng; là huyền thoại trong trường ca chống Mỹ của dân tộc ta trong thế kỷ XX. Kỷ niệm 65 năm Ngày mở Đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống Bộ đội Trường Sơn là dịp để chúng ta bày tỏ lòng thành kính tri ân sâu sắc đối với các thế hệ cha anh đã một thời “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”; mãi khắc ghi công lao to lớn của cán bộ, chiến sĩ các lực lượng Bộ đội Trường Sơn, chúng ta nguyện ra sức thi đua học tập, lao động, sản xuất và chiến đấu góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

(.....Tiếp theo trang 31)

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, lực lượng CSGT tỉnh giữ đúng lễ tiết tác phong, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm quy định của pháp luật, quy trình công tác, điều lệnh Công an nhân dân; chấp hành nghiêm túc mệnh lệnh công tác, chế độ trực ban, trực chiến, chế độ thông tin báo cáo; thể hiện văn hóa ứng xử đúng mực, xây dựng hình ảnh đẹp, thân thiện với Nhân dân và người tham gia giao thông.

Những kết quả hoạt động nổi bật của lực lượng CSGT tỉnh thời gian qua, đã góp phần quan trọng kéo giảm tai nạn giao thông, bảo vệ cuộc sống bình yên của Nhân dân, giữ gìn an ninh trật tự, đảm bảo cho các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, thể thao quan trọng trên địa bàn tỉnh diễn ra được an toàn, thành công, đóng góp tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.



NHỮNG CÔNG HIẾN NỔI BẬT CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC

PHÒNG TUYÊN TRUYỀN - BÁO CHÍ - XUẤT BẢN
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

“Đồng chí Hoàng Đình Giong là một người cộng sản trung kiên, một người con tiêu biểu của đồng bào các dân tộc quê hương cách mạng Cao Bằng, đồng chí đã chiến đấu kiên cường, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và lý tưởng cộng sản cao đẹp...”¹.

Đồng chí Hoàng Đình Giong, người dân tộc Tày, sinh ngày 01/6/1904 tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng, về sau chuyển sang thôn Nà Toàn, xã Xuân Phách (nay thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). Từ thuở nhỏ, Hoàng Đình Giong đã sớm bộc lộ tư tưởng yêu nước, ghét thực dân đế quốc. Được gia đình cho ăn học, đồng chí sớm tiếp cận các tư tưởng yêu nước tiến bộ, tích cực tham gia tuyên truyền cách mạng trong học sinh các trường tiểu học ở một số địa phương của tỉnh Cao Bằng. Từ cuối năm 1925 đến đầu năm 1926, đồng chí học ở Trường Bách Nghệ (Hà Nội) và tích cực tham gia



Ảnh: caobangtv.gov.vn

phong trào bãi khóa của học sinh Hà Nội, tham gia tổ chức lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh và bị đuổi học, trở về Cao Bằng. Với nhiệt huyết và sớm được giác ngộ cách mạng, đồng chí đã tích cực tham gia tuyên truyền, vận động cách mạng tại quê hương.

Năm 1927, trước yêu cầu của cách mạng, đồng chí Hoàng Đình Giong đã bí mật tới Long Châu, Trung Quốc tham dự các lớp huấn luyện của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (Hội VNCMTN). Ngày 19/6/1928, Đồng chí được kết nạp vào tổ chức Hội VNCMTN tại cơ

¹ Đại tướng Võ Nguyên Giáp: "Hoàng Đình Giong - cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 – 1947)".



sở Long Châu và cùng các đồng chí khác xây dựng cơ sở cách mạng, tập hợp cán bộ, mở các lớp huấn luyện, truyền bá tư tưởng yêu nước, cách mạng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Với tư cách là người phụ trách Hội ở Long Châu, đồng chí Hoàng Đình Giong đã ra sức chỉ đạo xây dựng, phát triển tổ chức Hội VNCMTN, đặc biệt Hội mở các lớp huấn luyện; đồng chí vừa là người giảng dạy trực tiếp và chăm lo cơ sở vật chất cho các lớp huấn luyện; chọn cử những thanh niên ưu tú tham gia các lớp huấn luyện của Hội.

Tháng 12/1929, đồng chí Hoàng Đình Giong, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nộn được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và thành lập Chi bộ Hải ngoại ở Long Châu Trung Quốc, đồng chí Hoàng Đình Giong được bầu làm Bí thư Chi bộ (là một trong những đảng viên đầu tiên ở vùng miền núi Cao Bằng, Lạng Sơn). Với tư cách là Bí thư Chi bộ, đồng chí đã chỉ đạo việc tổ chức, gây dựng và phát triển phong trào cách mạng, thành lập được nhiều chi bộ ở Cao Bằng và Lạng Sơn. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, Chi bộ Hải ngoại Long Châu do đồng chí Hoàng Đình Giong làm Bí thư chính thức trở thành chi bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cùng với việc xây dựng tổ chức Đảng, đồng chí Hoàng Đình

Giong luôn quan tâm chỉ đạo thành lập các tổ chức quần chúng cách mạng ở Cao Bằng (Công hội đỏ, Cộng sản Đoàn, Nông hội đỏ) và trực tiếp chỉ đạo Đảng bộ Cao Bằng xuất bản tờ báo "Cờ đỏ", tuyên truyền cách mạng, giác ngộ quần chúng. Đồng chí đã chỉ đạo xây dựng Cao Bằng thành một trong những cơ sở vững chắc để chấp nối liên lạc giữa Ban Chỉ huy ở ngoài nước của Đảng với bộ phận lãnh đạo Trung ương đang hoạt động trong nước và các cơ sở Đảng trong phạm vi toàn quốc, nhất là trong quá trình tái lập hệ thống tổ chức Đảng và phong trào cách mạng sau thời kỳ bị khủng bố trắng trong những năm 1931-1932.

Sau cao trào cách mạng năm 1930 - 1931, phong trào cách mạng bị thực dân Pháp khủng bố ác liệt. Đầu năm 1933, với cương vị là Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Hoàng Đình Giong được giao nhiệm vụ kiểm tra, uốn nắn và chỉ đạo xây dựng, củng cố lại tổ chức Đảng và quần chúng ở Hải Phòng và Hòn Gai; đồng thời, chấp nối liên lạc giữa hai Đảng bộ Hải Phòng, Hòn Gai với Xứ ủy Bắc Kỳ. Bất chấp sự khủng bố, truy lùng của thực dân Pháp, đồng chí Hoàng Đình Giong đã tích cực chỉ đạo, xây dựng và củng cố tổ chức Đảng và quần chúng. Nhờ đó, các chi bộ Đảng tại Hải Phòng dần được tái lập và trở



thành hạt nhân lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân Hải Phòng.

Trong những năm 1932-1935, đồng chí Hoàng Đình Giong hoạt động thường xuyên, liên tục ở trong nước và ngoài nước. Đồng chí vừa trực tiếp lãnh đạo khôi phục tổ chức đảng ở các địa phương (Cao Bằng, Hải Phòng, Quảng Ninh), vừa tích cực xây dựng, chấp nối đường dây liên lạc với các cơ sở Đảng ở Bắc Kỳ, đồng thời ra sức khôi phục phong trào cách mạng giai đoạn 1933 - 1935. Đầu năm 1936, thực hiện sự phân công của Trung ương, đồng chí Hoàng Đình Giong trở lại vùng Duyên Hải (Hải Phòng, Quảng Ninh) hoạt động nhằm tăng cường củng cố đường dây liên lạc từ nước ngoài về nước chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng. Ngày 04/2/1936, tại Hải Phòng, đồng chí Hoàng Đình Giong bị mật thám Pháp bắt giam và đày đi nhiều nhà tù trong nước, rồi đày đi biệt xứ tận đảo Ma-đa-ga-xca (châu Phi); và đến tháng 10/1944 mới thoát khỏi nhà tù đế quốc, trở về Cao Bằng. Trở về nước, đồng chí Hoàng Đình Giong được đồng chí Vũ Anh (tức Trịnh Đông Hải), Ủy viên Trung ương Đảng giao nhiệm vụ cùng Đảng bộ Cao Bằng tích cực chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Đồng chí đã tích cực khẩn trương củng cố lực lượng vũ trang phối hợp

với phong trào cách mạng của quần chúng tại căn cứ địa Cao Bằng, chuẩn bị đón thời cơ giành chính quyền trong cả nước.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), đồng chí Hoàng Đình Giong cùng Tỉnh ủy Cao Bằng lãnh đạo Nhân dân nổi dậy khởi nghĩa, xoá bỏ chính quyền cũ, thành lập chính quyền nhân dân ở hầu hết khắp nơi trong tỉnh. Giữa năm 1945, đồng chí Hoàng Đình Giong được bổ sung vào Tỉnh ủy Cao Bằng phụ trách quân sự, phối hợp chặt chẽ với Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, đánh giặc để bảo vệ vùng giải phóng. Đầu tháng 8/1945, thực hiện Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, Đảng bộ Cao Bằng cử ra Ủy ban Khởi nghĩa của Tỉnh do đồng chí Hoàng Đình Giong làm Trưởng ban tổ chức lãnh đạo lực lượng vũ trang phối hợp với sự nổi dậy của quần chúng đánh chiếm các nơi chiếm đóng của quân Nhật, đối phó với quân Tưởng, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, giành chính quyền cách mạng từ ngày 20 - 22/8/1945.

Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, thực dân Pháp đã gây hấn ở Nam Bộ, thực hiện mưu đồ đặt ách thống trị trên đất nước ta một lần nữa. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, tỉnh Cao Bằng phân công đồng chí



Hoàng Đình Giong chỉ huy Chi đội Nam tiến của Tỉnh; ngày 30/9/1945, tại cơ quan Bộ tham mưu ở Hà Nội, Đồng chí được Đảng và Bác Hồ giao nhiệm vụ Chính trị ủy viên bộ đội Nam tiến, với bí danh là Võ Văn Đức (tên Bác Hồ đặt) và phụ trách Chi đội Nam tiến Cao Bằng, Nam Định, Thái Bình. Ngày 10/12/1945, Xứ ủy Nam Bộ triệu tập hội nghị mở rộng, Đồng chí được Trung ương cử làm Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) Khu IX. Tại Chiến khu IX, Đồng chí cùng với Liên Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy Chiến khu đề ra những chủ trương đúng đắn phù hợp với đặc điểm tình hình địch - ta trên chiến trường, chỉ huy các mặt trận chiến đấu, tiêu diệt địch. Đồng chí đã thể hiện được vai trò của một Khu Bộ trưởng trong việc xây dựng, phát triển lực lượng kháng chiến, xây dựng thống nhất lực lượng vũ trang Nam Bộ; xây dựng căn cứ địa U Minh; giải quyết vấn đề đại đoàn kết dân tộc, nhất là với đồng bào Khơ-me, đoàn kết tôn giáo; phối hợp xây dựng lực lượng ở các nước Đông Nam Á (Campuchia, Lào, Thái Lan) chiến đấu chống lại thực dân Pháp xâm lược.

Cuối năm 1946, đồng chí Hoàng Đình Giong được Trung ương phân công làm Khu Bộ trưởng Khu VI. Tại đây, Đồng chí đã có nhiều đóng góp to lớn trong việc chỉ đạo xây dựng củng cố Trung đoàn 81 (Ninh Thuận), Trung đoàn 82

(Bình Thuận), xây dựng lực lượng theo đường lối kháng chiến kiến quốc của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác tổ chức và huấn luyện, nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang; xây dựng căn cứ và chiến tranh du kích, củng cố khối đoàn kết giữa đồng bào kinh và đồng bào các dân tộc thiểu số, đặc biệt là đồng bào Chăm mà địch đang lợi dụng, dụ dỗ, gây chia rẽ dân tộc, tạo tiền đề cho bước phát triển mới của phong trào kháng chiến ở Nam Trung Bộ.

Năm 1947, trong một trận chiến đấu ác liệt tại Chiến khu 7 (Ninh Thuận), đồng chí Hoàng Đình Giong đã anh dũng hy sinh khi vừa mới 43 tuổi. Cho đến giờ phút cuối cùng, đồng chí vẫn tỏ rõ khí phách hiên ngang, ý chí kiên cường, bất khuất của người cộng sản. Ghi nhận những cống hiến và công lao to lớn của đồng chí Hoàng Đình Giong đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và Nhà nước ta, năm 1998, đồng chí được Đảng và Nhà nước truy tặng huân chương cao quý - Huân chương Hồ Chí Minh; năm 2009, được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Năm 2018, đồng chí Hoàng Đình Giong vinh dự được Đảng và Nhà nước công nhận là lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam.



NHÌN LẠI 10 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 37-NQ/TW, NGÀY 09/10/2014 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ CÔNG TÁC LÝ LUẬN VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

NGUYỄN THỊ HOÀI MY
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 “Về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết trong toàn Đảng bộ; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy và chính quyền về vai trò của công tác lý luận và định hướng nghiên cứu công tác lý luận là hoạt động trọng tâm giúp cán bộ, đảng viên nắm những nội dung, quan điểm cơ bản trong Nghị quyết, trên cơ sở đó triển khai thực hiện một cách thiết thực, hiệu quả, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lý luận trong tình hình mới, góp phần làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội; bảo đảm mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, cấp ủy, chính quyền các cấp đã chú trọng nghiên cứu, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Trong 10 năm, tỉnh đã xây dựng và triển khai thực hiện 169 đề tài, dự án khoa học và công nghệ các cấp, trong đó có 17 đề tài về lĩnh vực khoa học, xã hội và nhân văn. Các đề tài tập trung nghiên cứu cung cấp cơ sở, luận cứ khoa học cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; nghiên cứu các vấn đề về văn hóa và bảo tồn văn hóa, phát triển kinh tế - xã



Quang cảnh Hội nghị tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”. Ảnh: Sư tầm

hội, lịch sử truyền thống cách mạng của các địa phương, đơn vị. Qua đó, đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm, phương hướng khắc phục tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện. Những kết quả nghiên cứu lý



luận gắn với tổng kết thực tiễn đã cung cấp nhiều luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng, góp phần bổ sung và phát triển đường lối đổi mới của Đảng.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng đổi mới, đào tạo theo chức danh, bồi dưỡng lý luận chính trị gắn với thực tiễn; chú trọng về kỹ năng lãnh đạo, điều hành, xử lý, giải quyết những tình huống cụ thể thường xảy ra ở cơ sở, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ. Từ năm 2014 đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức 02 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho hơn 2.000 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh; 02 lớp bồi dưỡng cán bộ dự nguồn của tỉnh, với 123 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý tham dự; cử 101 lượt cán bộ, đảng viên tham gia học tập tại nước ngoài. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở 20 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng 4, với hơn 1.700 học viên; các huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh đã mở nhiều lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho đối tượng 5, với hàng ngàn cán bộ, đảng viên cơ sở tham gia học tập... Hằng năm, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng trong tỉnh đều tổ chức Hội thi

Olympic về các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chất lượng giảng dạy và học tập lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh từng bước được nâng lên. Việc truyền đạt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở các cấp có sự đổi mới về nội dung và phương pháp; công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam và truyền thống cách mạng của dân tộc được chú trọng. Việc nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên được các cấp, các ngành quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi; thông qua quá trình học tập, nghiên cứu lý luận chính trị đã góp phần tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao chất lượng, trình độ, bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác tư tưởng, lý luận đã góp phần quan trọng trong giữ vững ổn định chính trị, xã hội, tạo sự tin tưởng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, vào công cuộc đổi mới đất nước của Đảng và dân tộc, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Hằng năm, việc tổ chức học tập các chuyên đề về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng được quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến



cơ sở, đạt được nhiều kết quả quan trọng, ngày càng xuất hiện nhiều việc làm hay, điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác, như: Mô hình “Chào cờ Tổ quốc và học tập dưới cờ vào sáng thứ hai hàng tuần” và mô hình “Cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã, thôn (buôn) khó khăn và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo” của tỉnh; phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, “*xây dựng phụ nữ Việt Nam thời đại mới*” (Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh); “*Hội thi cán bộ giảng dạy chính trị*” (Bộ đội Biên phòng tỉnh); cuộc vận động “*mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, “*hai không*”, “*phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, đổi mới sáng tạo trong dạy và học*” (Sở Giáo dục và Đào tạo)...được duy trì hoạt động, mang lại nhiều lợi ích thiết thực, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội. Thông qua việc học tập và làm theo Bác, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp trong tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ.

Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được các cấp ủy quan tâm, nhất là

đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch trên internet, mạng xã hội ngày càng hiệu quả.

Để tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030, trong thời gian đến, các cấp ủy tổ chức đảng triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp, định hướng của Nghị quyết số 37-NQ/TW gắn với các quan điểm chỉ đạo trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác lý luận chính trị gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

Thứ hai, chú trọng cập nhật, đổi mới nội dung, chương trình giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với yêu



cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn lý luận với thực tiễn, cập nhật kiến thức mới, khắc phục sự trùng lặp, khép kín, thiếu liên thông giữa các chương trình, các cấp học, bậc học. Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, bảo đảm thường xuyên cung cấp thông tin về những chủ trương của Đảng, kết quả nghiên cứu lý luận để gợi ý, bổ sung cho nhau, phát huy sức mạnh tổng hợp trong nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn;

Thứ ba, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, cơ hội, bất mãn nhằm khẳng định và bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

Thứ tư, phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận, nâng cao trình độ năng lực, nghiên cứu; phát huy trí tuệ, năng lực sáng tạo của cán bộ có trình độ chuyên môn cao và bản lĩnh chính trị vững vàng trong công tác nghiên cứu và giáo dục lý luận chính trị. Từng bước đổi mới việc học tập, nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng. Đổi mới phương pháp giảng dạy, phương thức kiểm tra, đánh giá thực chất kết

quả học tập; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong học tập lý luận chính trị;

Thứ năm, nghiên cứu các vấn đề về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, tăng cường và nâng cao sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Nghiên cứu xây dựng các luận cứ khoa học, đề xuất các cơ chế, chính sách phục vụ xây dựng nông thôn mới; các vấn đề xây dựng và phát triển văn hóa, con người, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Thực hiện hiệu quả chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, phát triển thể thao, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; giải quyết hài hòa các vấn đề xã hội; bảo đảm quốc phòng - an ninh...;

Thứ sáu, xây dựng cơ chế, chính sách đảm bảo môi trường dân chủ và điều kiện cho công tác lý luận, nhất là tăng cường đầu tư kinh phí kết hợp quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí đầu tư cho công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chính trị. Quản lý tốt công tác nghiên cứu lý luận, xét duyệt, đánh giá chất lượng các đề tài, đề án nhằm lựa chọn những mô hình hay, cách làm sáng tạo, thiết thực, hiệu quả để đưa vào thực tế nhân rộng, đem lại hiệu quả và chất lượng cao nhất.



10 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ 40 CỦA BAN BÍ THƯ VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

TRẦN THỊ BÌNH

Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức ký kết văn bản thỏa thuận với Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH), chi nhánh Phú Yên, đồng thời chỉ đạo Hội LHPN các huyện, thị xã, thành phố tổ chức ký kết văn bản thỏa thuận với NHCSXH cùng cấp; quy định rõ trách nhiệm 2 bên, nâng cao hiệu quả quản lý nguồn vốn ủy thác, hỗ trợ phụ nữ nghèo và các đối tượng chính sách khác được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, phát triển kinh tế gia đình.

Tuyên truyền, vận động tín dụng chính sách xã hội

Thông qua sinh hoạt hội viên, Tổ, nhóm... Hội LHPN cơ sở tổ chức trên 11.200 cuộc tuyên truyền phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách tín dụng xã hội cho trên 211.000 lượt cán bộ, hội viên. Hội LHPN tỉnh tổ chức 13 lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý vốn ủy thác cho 1.570 lượt cán bộ Hội và cán bộ Tổ. Hội LHPN cấp huyện phối hợp với NHCSXH tổ chức 72 lớp tập huấn cho 1.760 lượt cán bộ Hội và 16.300 lượt cán bộ Tổ, giúp cho cán bộ hội, tổ trưởng các Tổ nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng quản lý vốn ủy thác, giúp hội viên nâng cao



Bà Nay Hồ Nhơn - chủ tịch Hội LHPN huyện Sông Hinh kiểm tra công tác vay vốn tại Thị trấn Hai Riêng. Ảnh: hoilhpn.phuyen.gov.vn

ý thức sử dụng vốn vay và nghĩa vụ đối với ngân hàng.

Hưởng ứng các cuộc thi viết tìm hiểu Chỉ thị số 40-CT/TW do NHCSXH tỉnh tổ chức, Hội LHPN các cấp tuyên truyền vận động đông đảo cán bộ, hội viên tích cực tham gia dự thi. Cán bộ, hội viên phụ nữ trên địa bàn tỉnh còn giữ vai trò nòng



cốt trong tham gia các cuộc thi nghiệp vụ do NHCSXH và Hội LHPN Việt Nam tổ chức, góp phần nâng cao năng lực quản lý phí ủy thác và sử dụng vốn vay trong cán bộ, hội viên. Các cấp Hội cũng phối hợp với các cơ quan tuyên truyền và các kênh truyền thông của Hội, thường xuyên giới thiệu các tập thể hoạt động tốt, gương điển hình phụ nữ làm kinh tế giỏi...tạo sự lan tỏa, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế được các cấp Hội hỗ trợ vay vốn.

Công tác kiểm tra, giám sát

Hàng năm, Hội LHPN tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất khi có yêu cầu. Đồng thời chỉ đạo các cấp Hội thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, giám sát. Hội LHPN tỉnh đã tổ chức kiểm tra 72 lượt đối với Hội LHPN cấp huyện, 288 lượt đối với Hội LHPN cấp xã, 2.640 lượt đối với Tổ và 2.080 lượt hộ vay vốn. Thông qua kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình công tác nhận ủy thác của Hội LHPN cơ sở; kiểm tra công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng ủy nhiệm của Tổ... kịp thời phát hiện và có biện pháp khắc phục, xử lý những trường hợp bình xét cho vay không đúng mục đích, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quản lý, nâng cao chất lượng ủy thác NHCSXH của Hội tại cơ sở.

Hội LHPN cơ sở tham gia giám sát các phiên giao dịch tại điểm giao dịch xã và giao ban với NHCSXH cấp huyện; kiểm tra, giám sát những Tổ có tỷ lệ nợ quá hạn cao hoặc phát hiện có dấu hiệu bất thường, kịp thời phản ánh, phối hợp xử lý phù hợp từng đối tượng cụ thể. Hội LHPN cơ sở cùng với NHCSXH trực tiếp kiểm tra, giám sát công tác giải ngân tại các điểm giao dịch, góp phần thực hiện việc giải ngân minh bạch, an toàn.

Nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội và chất lượng hoạt động Tổ TK&VV

Đến cuối tháng 4 năm 2024, Hội LHPN các cấp đang theo dõi, quản lý 10 chương trình cho vay của NHCSXH. Đầu năm 2014, các cấp Hội quản lý gần 963.453.000.000 đồng, thành lập 1.194 Tổ cho 49.047 hộ vay. Đến ngày 30/4/2024, tổng dư nợ các cấp Hội quản lý trên 2.190 tỷ đồng, thành lập 1.023 Tổ cho 44.467 hộ vay, tăng hơn 1.226 tỷ đồng và tăng hơn 120% so với năm 2014. Mức tăng trưởng dư nợ bình quân đạt 2,96%/năm.

Hội LHPN các cấp phối hợp chặt chẽ với NHCSXH và chính quyền địa phương thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ; hướng dẫn các Tổ làm tốt công tác bình xét, thẩm định hộ xin vay vốn, kiểm tra việc sử dụng vốn vay của h



đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn, huy động tiết kiệm qua Tổ, xử lý rủi ro, khoanh nợ...đối với những hộ khó khăn. Chủ động phối hợp giải quyết những hộ cố tình chây ì, hộ bỏ đi khỏi địa phương, gặp rủi ro, ốm đau...Tỷ lệ thu lãi đúng kỳ hạn hàng tháng đạt tỷ lệ ngày càng cao. Tỷ lệ nợ quá hạn giảm 0,2% so với năm 2014.

Để hỗ trợ hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả, các cấp Hội phối hợp với các ngành liên quan tổ chức tập huấn, hội thảo chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề cho phụ nữ, giúp hộ vay mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi, phát huy hiệu quả đồng vốn, có điều kiện trả vốn đúng kỳ hạn.

Hội LHPN cơ sở vận động hộ vay tự nguyện gửi tiền tiết kiệm qua Tổ, 100% Tổ có số dư tiết kiệm với tỷ lệ hộ gửi tiết kiệm đạt trên 98% so với số thành viên vay vốn; số tiền huy động được trên 98 tỷ đồng. Việc gửi tiết kiệm qua Tổ đã huy động nguồn lực tại chỗ, tạo thói quen tiết kiệm trong chi tiêu của hộ vay vốn,

có điều kiện chuyển tiền tiết kiệm trả nợ vay.

Thường xuyên nâng cao chất lượng Tổ, các cấp Hội chủ động phối hợp với NHCSXH rà soát, đánh giá hoạt động của Tổ. Tiến hành củng cố, kiện toàn các Tổ hoạt động yếu. Chất lượng hoạt động của các Tổ ngày càng được nâng lên, đến ngày 30/4/2024, các cấp Hội quản lý 1.023 Tổ, trong đó 848 Tổ xếp loại tốt, chiếm 82,89%; 144 Tổ xếp loại khá, chiếm 14,08%; 31 Tổ xếp loại trung bình, chiếm 3,03%; không có Tổ xếp loại yếu kém.

Với dư nợ chiếm 48,11% tổng dư nợ ủy thác của tỉnh, Hội LHPN tỉnh là tổ chức chính trị xã hội dẫn đầu về tổng dư nợ đang quản lý tín dụng tại NHCSXH tỉnh. Hội LHPN được các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, NHCSXH ghi nhận và đánh giá cao chất lượng hoạt động quản lý vốn ủy thác NHCSXH, góp phần đáng kể vào việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương.





PHÚ YÊN: TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

PHÒNG KHOA GIÁO

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Trong 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (viết tắt là *Nghị quyết số 33-NQ/TW*), các cấp ủy, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW, Chương trình hành động số 22-CTr/TU của Tỉnh ủy; ban hành và thực hiện kịp thời các chủ trương, chính sách về xây dựng và phát triển văn hóa, con người, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người ngày càng nâng cao; nhiều địa phương, đơn vị quan tâm đầu tư cho hoạt động sáng tạo phát triển văn hóa, văn học, nghệ thuật.

Lực lượng văn nghệ sĩ trên địa bàn tỉnh giữ vững lập trường chính trị, tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng, đoàn kết, phát huy năng lực sáng tạo, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được triển khai hiệu quả; môi trường, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được đầu tư và phát triển; nét đẹp văn hóa truyền thống được quan tâm giữ gìn. Nhiều phong trào, cuộc vận động về xây dựng đời sống văn hóa - xã hội, xã hội học tập, khuyến



*Quang cảnh Hội nghị 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước
Ảnh: Võ Lum*

học, khuyến tài, đền ơn đáp nghĩa, phát triển kinh tế... thực sự mang lại ý nghĩa, hiệu quả thiết thực và đã trở



thành phong trào thi đua yêu nước của quần chúng, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, tác động tích cực đến việc xây dựng con người Phú Yên phát triển toàn diện.

Công tác quản lý nhà nước về văn hóa, văn học, nghệ thuật có nhiều chuyển biến. Hệ thống văn bản, chính sách, các chương trình, đề án từng bước được hoàn thiện, thúc đẩy sự phát triển của văn hóa, văn học, nghệ thuật; tích cực triển khai các nhiệm vụ phát triển văn hóa tỉnh Phú Yên đến năm 2025, tầm nhìn 2030; công tác thẩm định, kiểm duyệt và cấp phép các chương trình nghệ thuật ca múa nhạc, sân khấu được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền về Nghị quyết số 33-NQ/TW, Chương trình hành động số 22-CTr/TU có lúc có nơi chưa thường xuyên; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về mục tiêu, quan điểm, yêu cầu phát triển văn hóa, con người chưa thực sự sâu sắc; công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc xây dựng con người Phú Yên phát triển toàn diện còn thiếu đồng bộ; công tác xã hội hóa gặp nhiều khó khăn...

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, khó khăn; thời gian đến, Phú Yên xác định mục tiêu tổng quát: Xây dựng nền văn

hóa và con người Phú Yên phát triển toàn diện gắn với phát triển tri thức, phát triển thể chất, có phẩm chất đạo đức, có kiến thức về kỹ năng xã hội; hướng đến chân - thiện - mỹ. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển địa phương bền vững và góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Trong đó, mục tiêu cụ thể đến năm 2025 như sau:

Về phát triển tri thức con người Phú Yên: Phần đầu thực hiện đạt và vượt một số chỉ tiêu trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức giáo dục pháp luật cho toàn dân, như: 100% học sinh phổ thông, sinh viên được phổ biến kiến thức giáo dục pháp luật; 100% học sinh cấp trung học phổ thông, sinh viên được tuyên truyền nghị quyết của các cấp ủy Đảng; 85% thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông hoặc tương đương;...

Về phát triển thể chất con người Phú Yên: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (thể thấp còi) dưới 20%; cải thiện tầm vóc, thể chất của thanh niên, chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 167 cm, nữ đạt 156 cm. Tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thể



dục, thể thao thường xuyên đạt 35% dân số của tỉnh.

Về xây dựng đạo đức con người Phú Yên: Có 90% gia đình văn hóa; 90% thôn, buôn, khu phố văn hóa; 92% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; 70% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị...

Về xây dựng con người Phú Yên có kiến thức về kỹ năng xã hội: Tập trung công tác bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng xã hội cho toàn dân, nhất là bồi dưỡng đối với thế hệ trẻ; phấn đấu có 100% thanh thiếu nhi được bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng xã hội.

Để thực hiện tốt các mục tiêu trên, Phú Yên tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền và thực hiện hiệu quả các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và phát triển văn hóa con người được xác định trong Nghị quyết số 33-NQ/TW, Chương trình hành động số 22-CTr/TU và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến lĩnh vực văn hóa, con người, văn học, nghệ thuật. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và triển khai thực hiện chuyên đề năm 2023 với nội dung “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây

dựng văn hóa, con người Phú Yên phát triển toàn diện”; chuyên đề năm 2024 - 2025: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII”.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp ủy, chính quyền đối với hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật, bảo đảm hoạt động đúng định hướng tư tưởng, chính trị; phát huy các giá trị di sản văn hóa, các bộ môn nghệ thuật truyền thống của các dân tộc; chú trọng phát hiện và bồi dưỡng các tài năng văn hóa, văn học, nghệ thuật; định hướng thị hiếu thẩm mỹ cho quần chúng, nhất là thế hệ trẻ. Tăng cường công tác đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thông tin xấu, độc; phê phán các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm theo quy định các trường hợp truyền bá những sản phẩm văn học, nghệ thuật có nội dung tiêu cực, thiếu lành mạnh, gây tác động xấu đến đời sống xã hội.



CẢNH SÁT GIAO THÔNG PHÚ YÊN: ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG PHỤC VỤ CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA, THỂ THAO QUAN TRỌNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

VÕ LUM

*Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Khoa giáo
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*

Thời gian qua, thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Công an tỉnh, lực lượng Cảnh sát giao thông tỉnh đã đổi mới mạnh mẽ về tư duy, nhận thức và hành động, tạo được nhiều dấu ấn rõ nét. Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân được nâng cao; phát huy hiệu lực, hiệu quả xử lý các vi phạm pháp luật về giao thông, nhất là các vi phạm về nồng độ cồn, xe quá khổ, quá tải... tạo dấu ấn lan tỏa trong xã hội về chấp hành nghiêm pháp luật; giữ gìn an ninh trật tự, đảm bảo cho các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, thể thao quan trọng trên địa bàn tỉnh diễn ra được an toàn, thành công.

Trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, lực lượng Cảnh sát giao thông tỉnh (CSGT) đã làm việc 24/24 giờ, không quản ngại khó khăn, vất vả, hiểm nguy, thường xuyên có mặt trên các tuyến đường để thực hiện nhiệm vụ, có mặt sớm nhất tại hiện trường giải quyết các vụ tai nạn, cứu giúp người bị nạn, kịp thời phát hiện, kiên quyết tấn công trấn áp các loại tội phạm. Xuất hiện nhiều tấm gương dũng cảm trong quá trình làm nhiệm vụ; nhiều hành động thiết thực của Cảnh sát giao thông hướng dẫn, hỗ trợ Nhân dân về quê đón Tết trên các cung đường, để lại tình cảm tốt đẹp, khắc họa rõ nét hình ảnh người chiến sĩ Công an vì Nhân dân phục vụ.



Cảnh sát giao thông tỉnh đang làm nhiệm vụ dẫn đoàn.

Ảnh: Võ Lum

Từ đầu năm đến nay, Phòng CSGT tỉnh đã tổ chức dẫn đoàn, đảm bảo an ninh trật tự - an toàn giao thông (ANTT-ATGT) phục vụ 05 đoàn lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước đến thăm, làm việc tại tỉnh nhà; phối hợp với các đơn vị liên



quan nắm cụ thể thành phần, chi tiết lịch trình Đoàn, chuẩn bị tốt phương tiện và công cụ hỗ trợ, chủ động triển khai các biện pháp công tác bảo đảm ANTT-ATGT, bố trí lực lượng tại các giao lộ, nhất là tại các điểm, nút giao trọng yếu, phức tạp về ANTT-ATGT, làm nhiệm vụ chỉ huy điều khiển giao thông, bảo vệ Đoàn; dự kiến những tình huống có thể xảy ra và phân công lực lượng xử lý kịp thời; không để những tình huống phức tạp xảy ra, dẫn Đoàn đảm bảo tuyệt đối an toàn, thông suốt.

Nổi bật gần đây nhất là lực lượng CSGT đã triển khai đồng bộ phương án, biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn các hoạt động của Giải vô địch quốc gia Marathon và cự ly dài báo Tiền Phong lần thứ 65 được tổ chức tại tỉnh Phú Yên vào ngày 31/3/2024 và Cuộc đua xe đạp toàn quốc tranh Cúp Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 36 năm 2024 qua địa bàn tỉnh vào ngày 23/4/2024. Phòng CSGT tỉnh đã phân công cán bộ, chiến sĩ chủ động quan sát, phòng ngừa ngăn chặn những hành động phá hoại, giữ vững tình hình ANTT-ATGT, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn. Bố trí các tổ dẫn đường cho đoàn vận động viên chạy các cự ly 5km, 10km, 21km và 42,5km; triển khai hơn 100 chốt chặn đảm bảo ANTT-ATGT tại các giao lộ, không để người, phương tiện đi vào đường

đua, gây cản trở đường đua. Tổ chức phân luồng phương tiện, điều tiết giao thông; vận động, tuyên truyền, phổ biến cho người dân không thả gia súc, vật nuôi, phơi nông sản, để phương tiện, hàng hóa, vật liệu lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, buôn bán, họp chợ trái phép, nâng cao ý thức chấp hành an toàn giao thông trên tuyến đường thi đấu trong thời gian diễn ra các giải. Xử lý nhanh, kịp thời các tình huống xảy ra, không để ùn tắc giao thông, mất an toàn giao thông ảnh hưởng đến quá trình thi đấu của vận động viên.

Thượng tá Võ Hùng Tường, Trưởng Phòng CSGT tỉnh cho biết: Vào những dịp Tết, lễ, các sự kiện quan trọng của tỉnh diễn ra thì nhu cầu tham gia giao thông tăng cao đột biến, áp lực công tác và trọng trách mà lực lượng CSGT đảm nhiệm càng lớn hơn bất cứ lúc nào; Phòng CSGT tỉnh đã huy động tối đa cán bộ, chiến sĩ, tăng cường tuần tra kiểm soát, chủ động nắm chắc tình hình, phòng ngừa mọi tình huống phức tạp có thể phát sinh, hạn chế thấp nhất tai nạn giao thông xảy ra; xây dựng phương án, bố trí lực lượng, phương tiện, thiết bị nghiệp vụ dẫn đoàn, điều tiết giao thông, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông được thông suốt phục vụ cho các Đoàn lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước về thăm, làm việc tại tỉnh nhà và nhiều hoạt động lễ, hội, văn hóa, thể thao diễn ra trên địa bàn tỉnh.

(Xem tiếp trang 15...)



CỰU CHIẾN BINH HỌC BÁC BẰNG VIỆC LÀM THIẾT THỰC, HIỆU QUẢ

ĐẶNG SỸ

Ban Phong trào - Văn phòng,
Hội Cựu chiến binh tỉnh Phú Yên

Với việc sáng lập Quỹ học bổng giúp đỡ học sinh nghèo của cựu chiến binh (CCB) Huỳnh Từ Ngọc Chấn ở thôn Phước Huệ, xã Xuân Quang 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên được duy trì 8 năm qua đã tiếp sức cho nhiều học sinh nghèo hiếu học vững bước đến trường.

Từ một người lính, xuất ngũ về địa phương, trải qua những khó khăn bươn chải lo cho cuộc sống gia đình, nuôi 3 con ăn học, khi các con trưởng thành có công việc ổn định, ông Huỳnh Từ Ngọc Chấn mong muốn góp một phần công sức của gia đình để giúp đỡ các cháu học sinh nghèo ở địa phương có thêm điều kiện đến trường và vươn lên trong học tập. Với mong muốn đó, năm 2016, ông đã bàn bạc với các con rằng quê mình khó khăn, lại thường xuyên xảy ra thiên tai, bão lụt; nhiều hộ rất nghèo, nên các cháu nhỏ phải bỏ học sớm để phụ giúp gia đình, vì vậy, gia đình mình có thể đóng góp phần nào cùng với nhà trường và địa phương giúp các cháu tiếp tục được đến trường. Từng trải qua những năm tháng khó khăn để đến trường tìm con chữ, nên khi nghe cha nói vậy, các con ông đều vui vẻ đồng tình và chọn 10 học trò giỏi có hoàn cảnh khó khăn để hỗ trợ. Đó cũng chính là 10 học sinh Trường tiểu học và THCS Xuân Quang 2 đang nhận học bổng của gia đình ông Chấn.



Cựu chiến binh Huỳnh Từ Ngọc Chấn tặng quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Ảnh: Đặng Sỹ

CCB Huỳnh Từ Ngọc Chấn cho biết thêm: “Tôi mong muốn các cháu được nhận học bổng phải có quyết tâm để phấn đấu giỏi hơn. Do đó chúng tôi thỏa thuận chặt chẽ với gia đình và nhà trường, cũng như chính quyền địa phương, chỉ cam kết cấp học bổng toàn phần (học phí, chi phí sách vở, đồ dùng học tập trong cả năm học) nếu học lực cả năm là giỏi. Chúng tôi sẽ động viên, theo dõi và ủng hộ các cháu suốt chặng đường 12 năm học, cho đến khi các cháu 18 tuổi, có thể tự lập cuộc sống của mình, chứ không phải chỉ trao tiền mà không quan tâm các cháu học hành ra sao”.



Đến nay, quỹ học bổng của gia đình ông Chấn đã đóng góp được gần 200 triệu đồng, hỗ trợ 10 học sinh/năm (trong đó có 2 học sinh người dân tộc thiểu số). Đây vừa là động lực về vật chất, vừa là niềm an ủi, khích lệ về tinh thần để giúp các em vượt qua khó khăn, thử thách vươn lên trong cuộc sống và học tập. Trong số học sinh được ông Chấn hỗ trợ đã có 4 cháu học lên Đại học. Bên cạnh đó, ông còn vận động các mạnh thường quân chung tay, đóng góp để nguồn quỹ ngày càng dồi dào, tạo điều kiện giúp đỡ nhiều học sinh nghèo ở địa phương hơn nữa.

Mỗi học sinh được nhận hỗ trợ đều có một hoàn cảnh riêng, đến thăm em Nguyễn Thị Yến Vy (học sinh lớp 11, Trường THPT Lê Lợi, huyện Đồng Xuân), ngồi bên giường bệnh của cha, em tâm sự: “Gia đình em thuộc diện hộ nghèo, cha em bị ung thư máu, mẹ cũng bị bệnh nhiều năm nay, kinh tế gia đình rất khó khăn. Nhiều lần em muốn nghỉ học để phụ giúp cha mẹ nuôi em trai đi học, nhưng mỗi lần đến thăm gia đình, bác Chấn lại hỗ trợ và động viên em và em trai em rằng chỉ có con đường học tập mới giúp chúng em thay đổi được cuộc sống này. Với sự hỗ trợ quý báu của bác, giúp cha mẹ em bớt đi phần nào nỗi lo về những chi phí học tập của hai chị em. Đây là nguồn động viên và là động lực to lớn để chúng em cố gắng hơn nữa, không ngừng phấn đấu đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện”.

Bên cạnh việc giúp đỡ học sinh nghèo, ông còn tích cực góp sức, góp của trong phong trào xây dựng nông thôn mới ở địa phương, tự nguyện hiến 70m² đất, tháo dỡ hàng rào, phá bỏ một số cây ăn quả lâu năm và đóng góp một khoản kinh phí để làm đường bê tông dài 64m, tạo điều kiện thuận lợi cho bà con trong thôn đi lại và vận chuyển nông sản. Bản thân ông thường xuyên thăm hỏi, giúp đỡ, động viên những gia đình hội viên CCB và người dân có hoàn cảnh khó khăn hoặc khi ốm đau, bệnh tật, thiên tai...

Ông Chấn chia sẻ: Là đảng viên và là người lính Cụ Hồ, tôi luôn tâm đắc lời dạy của Bác *“Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”*. Với tôi, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức của Người không phải là cái gì cao siêu, mà là việc làm hàng ngày, hàng giờ, mọi lúc, mọi nơi và làm suốt đời, bắt đầu từ những việc bình thường và nhỏ nhất. Tôi chỉ mong mình có nhiều sức khỏe để xây dựng nguồn quỹ này ngày càng lớn hơn và nối dài nhiều năm sau nữa, để có thêm cơ hội giúp các cháu học sinh có hoàn cảnh khó khăn có thêm động lực vững tin trên đường đến trường, vươn lên đạt những ước mơ đẹp hơn, cao hơn và xa hơn; cũng như tu dưỡng, rèn luyện đạo đức thật tốt để trở thành những công dân có ích cho quê hương, đất nước.

(Xem tiếp trang 35...)



SƠN HÒA: TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT

Ban Tuyên giáo Huyện ủy Sơn Hòa

Sau khi Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới (*viết tắt là Nghị quyết số 20-NQ/TW*); Ban Thường vụ Huyện ủy Sơn Hòa đã ban hành Kế hoạch cụ thể hóa; tổ chức triển khai học tập, quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, địa phương cơ sở chủ động đưa các chỉ tiêu, mục tiêu về y tế và các yếu tố có tác động đến sức khỏe Nhân dân như: môi trường, thể dục thể thao, văn hóa... vào các chương trình, kế hoạch, nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và dài hạn, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Với đặc điểm là một huyện miền núi, trình độ dân trí không đồng đều, một bộ phận người dân vẫn còn những hạn chế về nhận thức trong việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, do đó công tác phòng bệnh ít được chú trọng, dễ phát sinh

bệnh tật, đặc biệt đại dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác thời gian gần đây đã gây ảnh hưởng không thuận đến sức khỏe của Nhân dân trên địa bàn huyện.

Trước những khó khăn trên, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã chủ động cùng với ngành Y tế phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động các phong trào thi đua, xây dựng nếp sống văn minh; vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế và thực hiện tốt các quy định về phòng, chống dịch bệnh. Ngành Y tế huyện tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác Y tế - Dân số và Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân, xây dựng hệ thống y tế từ huyện đến cơ sở hoạt động chất lượng, hiệu quả, bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện, góp phần đem lại nhiều kết quả tích cực, nhiều chỉ tiêu quan trọng đạt và vượt so với



Kế hoạch của huyện, tỉnh đề ra đến năm 2025 và 2030.

Đến nay, toàn huyện có 13 Trạm Y tế xã và Phòng Dân số - Y tế cơ sở, (chiếm 100%); 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; 100% Trạm Y tế xã triển khai khám, chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng khoa học, công nghệ, thông tin vào hoạt động khám chữa bệnh; chất lượng khám, chẩn đoán và điều trị ngày càng được nâng lên và nhận được sự hài lòng của Nhân dân; mạng lưới y tế tiếp tục được tinh gọn, hoạt động theo hướng hiệu lực, hiệu quả, góp phần giảm tỷ lệ chuyển viện lên tuyến trên, tạo sự chuyển biến tốt trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của Nhân dân trong tình hình mới.

Thời gian đến, Đảng bộ huyện Sơn Hòa tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số

20-NQ/TW, Kế hoạch số 59-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 72-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, đảm bảo từng bước hiện đại, đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển các dịch vụ kỹ thuật mới, kỹ thuật hiện đại, ứng dụng khoa học, công nghệ, thông tin từng bước đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân. Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực ngành Y tế, thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ, xây dựng đội ngũ cán bộ ngành y tế có năng lực về chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao; khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện; triển khai có hiệu quả các mục tiêu, chương trình nâng cao chất lượng dân số, cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật tại cộng đồng...

(...Tiếp theo trang 33)

Ông Huỳnh Trọng Sơn, Chủ tịch Hội CCB huyện Đồng Xuân nhận xét: “Việc làm, nghĩa cử của CCB Huỳnh Từ Ngọc Chấn xuất phát từ cái tâm, từ tấm lòng nhân ái của người CCB có trách nhiệm đối với xã hội, qua đó đóng góp không nhỏ cho phong trào hiếu học ở địa phương. Ông Chấn là một trong những điển hình tiêu biểu được Huyện ủy Đồng Xuân khen thưởng tại Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.



PHÚ HÒA: ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC BẢO HIỂM Y TẾ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

QUỖNH CHI

Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Hòa

Sau 15 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư (khóa X) về “Đẩy mạnh công tác Bảo hiểm y tế trong tình hình mới” trên địa bàn huyện Phú Hòa đã đạt nhiều kết quả tích cực, nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và người dân về chính sách Bảo hiểm y tế (BHYT) đã có chuyển biến tích cực, thực sự đi vào cuộc sống và ngày càng khẳng định vai trò là một trong trụ cột chủ yếu của hệ thống chính sách an sinh xã hội, đối tượng tham gia BHYT tăng dần qua từng năm.

Công tác thông tin tuyên truyền luôn được chú trọng triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp từng nhóm đối tượng; đã tổ chức 318 hội nghị tập huấn, tuyên truyền với 11.476 lượt người tham gia, treo 165 băng rôn, khẩu hiệu và phát hành tờ rơi hỏi - đáp về chính sách bảo hiểm đến các tổ chức dịch vụ, bệnh viện, trường học, trạm y tế, cơ sở sản xuất kinh doanh... Đồng thời, lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT đến người dân thông qua các cuộc họp tại các xã, thôn, buôn, khu phố.

Việc phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về BHYT giữa các cơ quan chức năng và cơ quan Bảo hiểm xã hội khá chặt chẽ, tổ chức các hoạt động tuyên truyền chính sách, pháp luật BHYT; thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện chính sách BHYT,

tình hình khám chữa bệnh, quản lý Quỹ BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh; tăng cường thực hiện chính sách BHYT học sinh, đưa chỉ tiêu tỷ lệ học sinh tham gia BHYT vào xét thi đua năm học của đơn vị; kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm Luật BHYT, hạn chế tình trạng lạm dụng Quỹ BHYT, phát triển đối tượng tham gia BHYT, hỗ trợ, giải quyết kịp thời các chế độ BHYT theo quy định. Từ năm 2009 - 2024, toàn huyện đã tổ chức khám, chữa bệnh BHYT cho hơn 2,5 triệu lượt người; tổng Quỹ khám, chữa bệnh đạt hơn 294 tỷ đồng; hỗ trợ đóng BHYT từ nguồn ngân sách Trung ương và địa phương cho một số đối tượng với tổng số tiền hơn 98 tỷ đồng, trong đó, học sinh 38,35 tỷ đồng, hộ cận nghèo 30,07 tỷ đồng và hộ nông lâm nghiệp 29,77 tỷ đồng.



Công tác khám, chữa bệnh, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, hệ thống y tế cơ sở ngày càng được quan tâm đầu tư và phát triển. Trung tâm Y tế huyện và 8/8 xã đạt chuẩn bộ tiêu chí về y tế; chất lượng nhân lực y tế được cải thiện, số lượng cán bộ có trình độ đại học và sau đại học được tăng lên. Hiện nay, toàn huyện có 26 bác sĩ, trong đó, 3 bác sĩ chuyên khoa II, 5 bác sĩ chuyên khoa I, 17 bác sĩ đa khoa, 1 bác sĩ trình độ thạc sĩ, 193 nhân viên.

Công tác cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh được tăng cường, góp phần giảm thời gian trong giải quyết các thủ tục hồ sơ khám, chữa bệnh BHYT, hạn chế phiền hà cho người bệnh. Những năm qua, số người tham gia BHYT trên địa bàn huyện tăng nhanh và vượt mục tiêu đề ra; năm 2009, số người tham gia BHYT là 36.450 người, đến nay đã hơn 96.499 người, tăng 2,65 lần, đạt tỷ lệ bao phủ 94,05% dân số, cơ bản hoàn thành mục tiêu BHYT toàn dân.

Tuy nhiên, chất lượng khám, chữa bệnh ở tuyến cơ sở tuy có nâng lên, nhưng nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu của người dân; thời gian chờ đợi để khám, chữa bệnh của người dân chưa được rút ngắn như kỳ vọng; tinh thần, thái độ phục vụ trong khám chữa bệnh chưa thực sự hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Đề phấn đấu đến 2025, toàn huyện đạt trên 95% dân số tham gia BHYT, Huyện ủy Phú Hòa tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về BHYT, trọng tâm là Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư (khóa X); tiếp tục đưa chỉ tiêu thực hiện BHYT toàn dân vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo đồng bộ, có hiệu quả lộ trình BHYT toàn dân.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh BHYT, tăng cường nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị cho hệ thống y tế cơ sở; nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Khuyến khích đội ngũ y, bác sĩ học tập nâng cao trình độ chuyên môn; tăng cường khai thác và sử dụng thành thạo trang thiết bị phục vụ cho công tác khám, chẩn đoán và điều trị đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ngày càng cao của Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám định và thanh toán BHYT. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách BHYT; kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm chế độ, chính sách BHYT, đặc biệt là hành vi trốn đóng, gian lận để hưởng chế độ, trục lợi Quỹ BHYT.



THÔNG TIN TRONG NƯỚC

MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA CHÍNH PHỦ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ

Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 22/4/2024 ban hành Chương trình hành động và Kế hoạch của Chính phủ nhằm triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (viết tắt là IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Nhiệm vụ, giải pháp đến tháng 5/2024: Nâng cao hiệu quả công tác thông tin truyền thông, tuyên truyền, tập huấn, vận động, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm đối với công tác chống khai thác IUU; hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan chống khai thác IUU; triển khai đồng bộ, quyết liệt pháp luật về thủy sản trong quản lý đội tàu, kiểm soát hoạt động tàu cá trên biển, tại cảng, xuất, nhập bến phải tuân thủ đầy đủ theo quy định pháp luật; thực hiện nghiêm các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế về xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác, đảm bảo không có sản phẩm thủy sản bất hợp pháp

xuất khẩu ra nước ngoài; điều tra, xác minh, xử lý triệt để các hành vi khai thác IUU, không có trường hợp ngoại lệ; kiên quyết ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá, ngư dân khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

Nhiệm vụ, giải pháp dài hạn: Khẩn trương rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực thủy sản, chú trọng chính sách nuôi trồng, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo quản, chế biến phục vụ xuất khẩu; có chính sách hỗ trợ hiện đại hóa nghề cá, cải thiện sinh kế, đào tạo nghề, tạo điều kiện cho ngư dân vươn khơi, bám biển, nâng cao cuộc sống, hướng dẫn quản lý lao động nghề cá phù hợp với quy định pháp luật lao động trong nước và quốc tế. Thực hiện mạnh mẽ giải pháp chuyển đổi nghề, phát triển ngành nghề bền vững.

Rà soát, nghiên cứu, tham mưu về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản đối Chi cục trưởng các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển



nông thôn có chức năng quản lý nhà nước về thủy sản hoặc thực hiện chức năng, nhiệm vụ về kiểm ngư theo quy định pháp luật trong quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính để đảm bảo cơ quan chức năng có liên quan đủ thẩm quyền để thực thi pháp luật về thủy sản, chống khai thác IUU.

Đầu tư nguồn lực nhà nước, khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng thủy sản; kiện toàn, nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm cho lực lượng Kiểm ngư và các cơ quan chức năng quản lý hoạt động thủy sản, bảo đảm công cụ, phương tiện cho các lực lượng chấp pháp trên biển thực hiện công tác chống khai thác IUU. Thực hiện mạnh mẽ giải pháp chuyển đổi nghề, phát triển ngành nghề bền vững, đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản trên biển, giảm phụ thuộc vào khai thác thủy sản cho ngư dân; đảm bảo số lượng tàu cá và cường lực khai thác phù hợp với trữ lượng nguồn lợi thủy sản trên các vùng biển.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong nuôi trồng, khai thác thủy sản, thiết lập chuỗi sản xuất bền vững, hệ sinh thái toàn diện, tạo môi trường thuận lợi cho ngành thủy sản phát triển lâu dài, theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh

tế xanh, giảm phát thải, có uy tín, khả năng cạnh tranh cao, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu, thích ứng biến đổi khí hậu, thân thiện với môi trường. Chú trọng bảo tồn, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản; phát triển ngành thủy sản phải gắn với bảo đảm an sinh xã hội, sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của ngư dân và người lao động có liên quan; xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh trên biển, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Tăng cường hợp tác quốc tế về thủy sản, đưa tàu cá và ngư dân đi khai thác hợp pháp ở ngoài vùng biển Việt Nam; đàm phán, phân định vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa Việt Nam và các nước, giải quyết các tranh chấp trên biển; tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đảm bảo an ninh, an toàn cho ngư dân khai thác trên biển; thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam trong thực hiện các cam kết, điều ước quốc tế về bảo vệ đại dương, môi trường, hệ sinh thái biển và nguồn lợi thủy sản. Triển khai thực hiện các quy hoạch, chiến lược, chương trình quốc gia liên quan đến phát triển bền vững và hội nhập quốc tế ngành thủy sản; đảm bảo thực hiện có hiệu quả nghị quyết, chủ trương của Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.



MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Từ đầu năm 2024 đến nay, công tác chuyển đổi số quốc gia đã đạt được một số kết quả tích cực. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện được triển khai quyết liệt, đồng bộ với quyết tâm cao. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 5 quyết định và 2 chỉ thị; các bộ, ngành đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thúc đẩy chuyển đổi số và triển khai Đề án 06. Tiếp tục kiện toàn bộ máy của Ủy ban và các ban chỉ đạo chuyển đổi số các bộ, ngành, địa phương. Công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tạo khuôn khổ, điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số quốc gia. Chính phủ đã ban hành 1 nghị định về khu công nghệ cao; đang khẩn trương, tích cực xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử, Luật Căn cước, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Đất đai, Luật Nhà ở... Đã có 56/63 tỉnh, thành phố ban hành chính sách miễn, giảm phí, lệ phí trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Hạ tầng số, các nền tảng số tiếp tục được phát triển. 100% xã, phường, thị trấn có kết nối internet băng thông rộng, kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Nhà nước. Trên 80% hộ gia đình sử dụng cáp quang internet

băng rộng. Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đã kết nối với 388 hệ thống và cơ sở dữ liệu (CSDL) của 95 cơ quan, đơn vị (bình quân mỗi ngày có khoảng 2,8 triệu giao dịch được thực hiện). Nhiều trung tâm dữ liệu lớn, hiện đại được khánh thành, đi vào hoạt động trong năm 2023 - 2024 (như của Viettel, VNPT, CMC...); Trung tâm Dữ liệu quốc gia đang được tích cực triển khai. Hoàn thành đấu giá băng tần 5G, cấp phép cho doanh nghiệp (VNPT và Viettel) kinh doanh dịch vụ 5G.

Các CSDL quốc gia, chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai xây dựng, kết nối, chia sẻ. CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối, chia sẻ, xác thực, làm sạch dữ liệu với 18 bộ, ngành, 63 địa phương, 4 doanh nghiệp Nhà nước. Cấp trên 86 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip; kích hoạt gần 54 triệu tài khoản; tiếp nhận hơn 1,5 tỷ yêu cầu xác thực thông tin. Đã đưa thêm 311 cơ sở dữ liệu chuyên ngành đi vào hoạt động (lũy kế đến nay có 2.398 tổng số cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoạt động).

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp được đẩy mạnh. Đến nay, đã có gần 14,6 triệu tài khoản và hơn 46,2 triệu



hồ sơ nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; gần 26,8 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 12.900 tỷ đồng. Triển khai 41/53 dịch vụ công thiết yếu ở mức độ 3, 4 (tăng 5 dịch vụ công thiết yếu so với cuối năm 2023). Tính riêng 25 dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06 hằng năm, đã tiết kiệm cho Nhà nước, xã hội gần 3.500 tỷ đồng.

Kinh tế số, xã hội số tiếp tục có bước phát triển tích cực, trong quý I/2024, doanh thu công nghiệp công nghệ thông tin đạt gần 36,3 tỷ USD, tăng 17,7% so với cùng kỳ; xuất khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đạt 31 tỷ USD, tăng 17%. Hiện có 8,2 triệu khách hàng sử dụng Mobile money, tăng 2,2 lần so với cùng kỳ năm 2023; trong đó hơn 5,8 triệu khách hàng tại vùng nông thôn, miền núi. Hiện có 100% các cơ sở khám, chữa bệnh có dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; 77% người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán tại ngân hàng và trên 1 triệu đối tượng chính sách đã nhận trợ cấp an sinh xã hội qua tài khoản.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc chuyển đổi số, phát triển kinh tế số còn nhiều tồn tại, hạn chế, như: Việc ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số còn chậm; chưa có cơ chế hiệu quả để kiểm tra, giám sát, theo dõi, tổng hợp, đánh giá việc triển khai công tác chuyển đổi số tại bộ, ngành, địa phương...

Tại phiên họp lần thứ 8 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số cuối tháng 4/2024, Thủ tướng đã chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới như sau:

Ưu tiên các nguồn lực, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Chương trình chuyển đổi số quốc gia và 3 Chiến lược: Về phát triển Chính phủ số; về phát triển kinh tế số và xã hội số; về phát triển dữ liệu số. Trong đó, khẩn trương xử lý các nhiệm vụ quá hạn, tồn đọng trong giai đoạn 2022 - 2023. Mỗi bộ, ngành, địa phương phải có 1 đề án chuyển đổi số. Sớm hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030; Đề án Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc tăng ít nhất 5 bậc và chỉ số an toàn an ninh mạng thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu. Khẩn trương hoàn thiện, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số. Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành các nghị định hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), Luật Viễn thông (sửa đổi). Khẩn trương sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân



sách Nhà nước. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cấp bộ, tỉnh. Xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát, theo dõi, tổng hợp, đánh giá việc triển khai công tác chuyển đổi số quốc gia và tại các bộ, ngành, địa phương.

Sớm hoàn thiện và ban hành phương pháp, tiêu chí đo lường chỉ tiêu thống kê về tỷ trọng giá trị gia tăng của kinh tế số trong GDP và trong các ngành, lĩnh vực tại Việt Nam. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Dữ liệu trình Chính phủ xem xét, thông qua; tiếp tục mở rộng các tiện ích trên ứng dụng VNeID và nghiên cứu, đề xuất ban hành các quy định pháp lý liên quan; tập trung triển khai hiệu quả việc thí điểm cấp phiếu lý lịch tư pháp tại Hà Nội, Thừa Thiên Huế trước khi triển khai nhân rộng; đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Khẩn trương hoàn thiện Luật Lưu trữ (sửa đổi). Tập trung số hóa trong cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật, bổ sung phương án xử lý đối với việc thực thi các nghị quyết đơn giản hoá thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư theo phạm vi quản lý của từng bộ, ngành...

Các bộ, ngành khẩn trương tổ chức các phiên họp chuyên đề số hóa các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý. tiến hành tổng rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý. Các địa phương phối hợp với chặt chẽ các doanh nghiệp viễn thông xóa bỏ các vùng lõm sóng di động tại các thôn, bản đã có điện lưới quốc gia, hoàn thành trước tháng 12/2024; tiếp tục nâng cao chất lượng mạng băng rộng di động.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Nhằm hoàn thiện pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị, ngày 02/4/2024 Chính

phủ ban hành Nghị quyết số 38/NQ-CP, trong đó, nêu rõ một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Ban hành quy định về tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực;



hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý, mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan quản lý cấp trên; quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực.

Rà soát, đánh giá các văn bản pháp luật chuyên ngành có quy định về cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực để tổng hợp, nghiên cứu sự cần thiết xây dựng văn bản pháp luật điều chỉnh chung đối với đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập. Rà soát sửa đổi, bổ sung thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực. Rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức theo ngành, lĩnh vực. Hướng dẫn định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực.

Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực; ban hành hoặc rà soát sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) theo ngành, lĩnh vực làm cơ sở

ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với từng loại hình dịch vụ nghiệp công.

Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về phương thức đặt hàng đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội; hướng dẫn việc lập dự toán và cấp phát ngân sách nhà nước theo cơ chế đặt hàng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Rà soát, nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ để sửa đổi, bổ sung về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết hiệu quả, tránh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và thất thoát tài sản nhà nước.

Xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo hướng phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý theo hướng gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng độ bao phủ, nâng cao chất lượng, góp phần bảo đảm an sinh, tiến bộ và công bằng xã hội, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân.



Nâng cao năng lực quản lý, tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trong quản lý, điều hành và thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại, đẩy mạnh tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; gắn quyền hạn với trách nhiệm, quyền lợi với hiệu quả công việc. Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian, bảo đảm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công; đẩy

mạnh việc tự chủ và xã hội hóa lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, nhất là xã hội hóa đối với cấp học mầm non, tiểu học, giáo dục thường xuyên và cung ứng dịch vụ theo nhu cầu người học; chủ động xây dựng kế hoạch, chính sách khuyến khích xã hội hóa, tạo điều kiện hỗ trợ cho các đơn vị ngoài công lập, nhà đầu tư tham gia, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, nhất là trong lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

KHẨN TRƯỞNG, TẬP TRUNG TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG TRÊN PHẠM VI CẢ NƯỚC

Để tiếp tục chủ động phòng cháy, chữa cháy rừng, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra, tại Công điện số 43/CĐ-TTg, ngày 01/5/2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương theo chức năng và thẩm quyền được giao triển khai các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Tiếp tục thực hiện nghiêm Kết luận số 61-KL/TW, ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Công điện số 31/CĐ-TTg,

ngày 04/4/2024, Công điện số 41/CĐ-TTg, ngày 27/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động, tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng và các văn bản chỉ đạo có liên quan.

Thực hiện nghiêm trách nhiệm quản lý về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về phòng cháy, chữa cháy rừng từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở, phải coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Xử lý nghiêm các



hành vi dùng lửa có nguy cơ gây cháy rừng trong suốt thời kỳ cao điểm, nguy cơ cháy rừng cao.

Chủ động và khẩn trương rà soát kế hoạch, phương án phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương với phương châm bốn tại chỗ; bố trí lực lượng, phương tiện, vật tư, kinh phí phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Tăng cường đào tạo, tập huấn nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng làm công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; đảm bảo trang thiết bị bảo hộ lao động, phòng chống khói độc, công tác hậu cần, lương thực, thực phẩm, nước uống, vật tư y tế phục vụ các lực lượng thực hiện nhiệm vụ chữa cháy rừng.

Phân công lực lượng ứng trực 24/24 giờ trong suốt mùa khô; bố trí các điểm chốt chặn, tuần tra canh gác ở những khu vực trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng, kiểm soát chặt chẽ người ra vào những khu vực rừng có nguy cơ cháy rừng cao. Kịp thời phát hiện điểm cháy, huy động các lực lượng tham gia khống chế và dập tắt cháy rừng trong thời gian ngắn nhất; có phương án, kế hoạch di dời người dân, tài sản của nhân dân, nhà nước và doanh nghiệp ra khỏi các khu vực bị ảnh hưởng bởi cháy rừng khi có cháy rừng xảy ra.

Thực hiện có hiệu quả Đề án Nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2021 - 2030. Xử lý

những đối tượng cố tình vi phạm các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng. Xử lý trách nhiệm quản lý của người đứng đầu khi để xảy ra cháy rừng; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân tích cực tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng.

Thường xuyên theo dõi thông tin về dự báo, cảnh báo nguy cơ nắng nóng, nguy cơ cháy rừng và phát hiện sớm cháy rừng (trên các bản tin của Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, trang tin của Cục Kiểm lâm: kiemlam.org.vn, của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia: nchmf.gov.vn); kịp thời thông tin, báo cáo ngay khi có cháy rừng về Trục ban của Cục Kiểm lâm, theo số điện thoại: 0986.668.333; Email: fpd@kiemlam.org.vn, đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác để phối hợp chỉ đạo và huy động lực lượng chữa cháy rừng từ các địa phương khác (khi cần thiết).

Tăng cường kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, nhất là các khu vực trọng điểm về cháy rừng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng và phát hiện sớm cháy rừng. Duy trì chế độ thường trực công tác phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định. Các đơn vị quân đội, công an rà soát, chủ động các phương án hỗ trợ cao nhất có thể tham gia chữa cháy khi xảy ra cháy rừng. Bảo đảm an toàn tuyệt



đổi của hệ thống điện quốc gia, không để xảy ra sự cố về truyền tải,

cung cấp điện phục vụ sản xuất và đời sống của người dân.

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN, NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Nghị định 35/2024/NĐ-CP, ngày 02/4/2024 quy định về tiêu chuẩn danh hiệu Nhà giáo ưu tú như sau:

Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” để tặng cho cá nhân trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này, đã được phong tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” và đạt được các tiêu chuẩn sau: Nhà giáo có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 20 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục phải có thời gian công tác trong ngành từ 25 năm trở lên, trong đó có từ 15 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy.

Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và trong xã hội, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới quản lý, nuôi dạy, giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên

môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp lớn vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.

Tài năng sư phạm xuất sắc được quy định với từng đối tượng như sau: Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non không thuộc đối tượng tại điểm g khoản này đạt các tiêu chuẩn sau: Tác giả 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong nuôi dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh; tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc 01 lần tham gia biên soạn, phát triển chương trình giáo dục mầm non đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Danh hiệu Nhà giáo ưu tú để tặng cho cá nhân trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của



Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này và đạt được các tiêu chuẩn sau:

Nhà giáo có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 15 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục phải có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên, trong đó có từ 10 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy. Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới quản lý, nuôi dạy, giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.

Tài năng sư phạm được quy định với từng đối tượng như sau: Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non không thuộc đối tượng tại điểm g khoản này đạt các tiêu chuẩn sau: Tác giả 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong nuôi dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành,

tỉnh; tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc 01 lần tham gia biên soạn, phát triển chương trình giáo dục mầm non đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Hội đồng đại học, Phó Chủ tịch Hội đồng đại học (nếu có); Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có); Giám đốc, Phó Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học và tương đương thì tập thể do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc “Đơn vị tiên tiến” 03 năm liền kề năm đề nghị xét tặng, trong đó có 02 trong số các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau: “Tập thể lao động xuất sắc”; “Đơn vị quyết thắng”; bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh; cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước. Trường hợp tập thể không thuộc đối tượng công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc “Đơn vị tiên tiến” thì thay thế bằng cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.



HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH VÀ MỤC TIÊU TỔNG THỐNG NGA PUTIN ĐỀ RA TRONG NHIỆM KỲ MỚI

Ngày 07/5/2024, lễ tuyên thệ nhậm chức nhiệm kỳ thứ 5 của Tổng thống V. Putin đã diễn ra tại Đại cung điện Kremlin. Ông V. Putin chính thức trở thành tổng thống Nga trong một nhiệm kỳ mới kéo dài sáu năm, với tuyên bố nước Nga sẽ trở dậy “mạnh mẽ hơn” sau giai đoạn biến động.

Trong cuộc bầu cử tháng 3/2024, ông V. Putin đã đắc cử Tổng thống nhiệm kỳ thứ 5 với trên 87% số phiếu ủng hộ. Trước đó, ông đã 4 lần đắc cử Tổng thống Nga vào các năm: 2000 (với 52,94% số phiếu), 2004 (với 71,31%), 2012 (với 63,6%) và năm 2018 (với 76,69%). Trong gần 1/4 thế kỷ, Tổng thống V. Putin đã khẳng định được năng lực bảo vệ đất nước và tinh thần phục vụ nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của ông, nước Nga đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế - xã hội, hiện đại hóa quân đội. Kết quả của cuộc bỏ phiếu là sự tái khẳng định sự tín nhiệm cao của người dân vào khả năng lãnh đạo đất nước của ông.

Trong bài phát biểu tại buổi lễ nhậm chức, Tổng thống V. Putin đã

nêu bật những ưu tiên của chính quyền Nga trong thời gian tới. Ông nhấn mạnh “Sự toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích và an toàn của nhân dân sẽ luôn là ưu tiên hàng đầu”.

Về chính sách trong nước, hệ thống nhà nước Nga duy trì sự ổn định nhưng phải tạo điều kiện cho đổi mới và phát triển. Các quyết định liên quan đến sự phát triển của đất nước và khu vực cần phải hiệu quả, công bằng, đồng thời góp phần cải thiện phúc lợi và chất lượng cuộc sống của các hộ gia đình. Tổng thống V. Putin khẳng định người dân Nga sẽ tự quyết định vận mệnh của đất nước, bày tỏ tin tưởng nước Nga sẽ vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay và trở nên ngày càng mạnh mẽ.

Về phát triển kinh tế và công nghệ, ông V. Putin đề ra mục tiêu đưa Nga trở thành quốc gia có tổng sản phẩm quốc nội (GDP) theo sức mua tương đương (PPP) đứng vị trí thứ 4 toàn cầu chậm nhất vào năm 2030, đưa Nga vào Top 10 nước dẫn đầu thế giới về nghiên cứu và phát triển vào năm 2030.



Về chính sách đối ngoại, Nga sẽ tăng cường quan hệ với tất cả các quốc gia coi nước này là đối tác đáng tin cậy. Trong bối cảnh phương Tây tiếp tục có những hành động nhằm kiềm chế sự phát triển của Nga, Tổng thống V.Putin khẳng định Nga không từ chối đối thoại với họ, sẵn sàng trao đổi về các vấn đề, bao gồm an ninh và ổn định chiến lược, trên nguyên tắc bình đẳng và tôn trọng lợi ích của nhau. “Cùng với các đối tác trong hội nhập Á - Âu và các trung tâm phát triển có chủ quyền khác, nước Nga sẽ tiếp tục nỗ lực hình thành một trật tự thế giới đa cực và một hệ thống an ninh bình đẳng, không thể chia cắt”.

Sau khi tuyên thệ nhậm chức, Tổng thống V. Putin đã ký sắc lệnh về các mục tiêu quốc gia phát triển đất nước đến năm 2030, triển vọng 2036. Các mục tiêu chính trong sắc lệnh này bao gồm: hỗ trợ gia đình, tạo môi trường sống an toàn và tiện nghi, phát triển tiềm năng con người, môi trường sinh thái tốt đẹp, vị trí đi đầu về công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý nhà nước và đô thị, kinh tế - xã hội. Một số chỉ tiêu cụ thể trong việc thực hiện các mục tiêu đó gồm: tăng hệ số sinh lên 1,6 vào năm 2030 và 1,8 vào năm 2036, tăng tuổi thọ trung bình lên 78 vào năm 2030 và 81 vào năm 2036; giảm tỷ lệ nghèo xuống dưới 7% vào năm 2030 và dưới 5% vào năm 2036, trong đó tỷ lệ nghèo của gia đình đông con sẽ phải hạ xuống

12% vào năm 2030 và 8% vào năm 2036; bảo đảm tăng lương lao động tối thiểu gấp hai lần vào năm 2030 từ mức năm 2023, hay ít nhất lên 35.000 ruble/tháng (gần 400USD). Đến năm 2030 sẽ có 500.000 sinh viên nước ngoài theo học tại các trường đại học và cơ sở nghiên cứu của Nga. Đến năm 2030 ít nhất 70% các dự án trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, sáng tạo dân gian có tài trợ của nhà nước phải thúc đẩy và phát triển, bảo vệ các giá trị đạo đức-tinh thần truyền thống. Con số này sẽ tăng lên 80% vào năm 2036. Tới năm 2030, mỗi công dân Nga sẽ được có ít nhất 33 m² diện tích ở, năm 2036 là 38 m², ít nhất 80% các cơ quan kinh tế then chốt sẽ sử dụng phần mềm cơ bản và ứng dụng của Nga trong các hệ thống hỗ trợ các quy trình quản lý và sản xuất cơ bản.

Theo một sắc lệnh do Điện Kremlin công bố ngày 11/5/2024, Tổng thống Nga V. Putin đã phê chuẩn cơ cấu chính phủ mới của nước này, theo đó Chính phủ Nga sẽ có 10 Phó Thủ tướng. Trước đó, ngày 10/5, Tổng thống V. Putin đã ký sắc lệnh tái bổ nhiệm ông Mikhail Mishustin làm Thủ tướng. Theo đó, người đứng đầu Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Tình trạng khẩn cấp và Bộ Ngoại giao Nga sẽ do chính Tổng thống V.Putin bổ nhiệm, sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng Liên bang Nga (Thượng viện).



MỘT SỐ NÉT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI

Tăng trưởng kinh tế thế giới tiếp tục có những dấu hiệu phục hồi song tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro và biến động lớn. Theo Báo cáo triển vọng Kinh tế toàn cầu mới nhất của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng toàn cầu năm 2024 dự báo tiếp tục ở mức thấp.

Theo đó, Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ và đa số các nước G7 được dự báo tăng trưởng chậm hơn so với năm 2023. Những rủi ro, bất trắc đối với kinh tế và thương mại toàn cầu tiếp tục gia tăng do các nhân tố địa chính trị, lãi suất và nợ công cao ở một số nền kinh tế lớn, năng suất lao động thấp và hệ lụy của Covid-19. Đáng chú ý, Phó Giám đốc điều hành thứ nhất Quỹ Tiền tệ Quốc tế, bà Gita Gopinath, trong phát biểu tại Đại học Stanford ngày 07/5/2024 cho biết, nền kinh tế thế giới đã chia thành ba khối là các nước liên kết với Mỹ, Trung Quốc và các nước bị cô lập.

Tỷ trọng hàng hóa mà Mỹ nhập khẩu từ Trung Quốc đã giảm 8% trong 6 năm qua do tranh chấp thương mại và tỷ trọng hàng hóa mà Trung Quốc nhập khẩu từ Mỹ đã giảm 4%. Trong khi đó, thương mại trực tiếp giữa Nga và các nước phương Tây đã giảm mạnh kể từ khi các lệnh trừng phạt được áp dụng. Bà Gita Gopinath đã chỉ ra những rủi ro của sự chia tách về tài chính và thương mại như: giảm dòng vốn

xuyên biên giới, khó khăn trong việc tích tụ vốn, suy yếu trong việc chia sẻ rủi ro quốc tế cũng như bất ổn tài chính vĩ mô gia tăng. Ngoài ra, hệ thống thanh toán toàn cầu và dự trữ ngoại hối dự báo có thể trở nên phân mảnh hơn.

Ngày 01/5/2024, Cục Dự trữ Liên bang (Ngân hàng Trung ương Mỹ - Fed) quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức hiện tại và cho biết những dấu hiệu đáng thất vọng về tình hình lạm phát gần đây có thể làm trì hoãn kế hoạch cắt giảm lãi suất của cơ quan này. Lãi suất chính sách của Mỹ đã được giữ ở mức 5,25 - 5,5% kể từ tháng 7/2023. Tuy nhiên, thời gian gần đây, giá vàng thế giới bùng nổ, nhất là sau khi số liệu của Mỹ cho thấy số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tăng mạnh. Theo báo cáo hàng tuần từ Bộ Lao động Mỹ, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu ở nước này đã tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 8/2023. Trong tuần kết thúc vào ngày 04/5, số người xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu ở Mỹ tăng 20.000 người so với tuần trước đó, một mức tăng vượt kỳ vọng, lên mức 231.000 người. Điều này làm gia tăng kỳ vọng rằng Fed sẽ bắt đầu cắt giảm lãi suất.

Trong khi đó, việc một loạt các đồng tiền mất giá, nhất là khi đồng Yên giảm quá mức 160 Yên đổi



1USD, mức thấp nhất trong 34 năm. Các chuyên gia kinh tế của Bloomberg lo ngại về nguy cơ của một cuộc phá giá đồng tiền nhằm giành lợi thế cạnh tranh, khởi đầu cho một cuộc chiến tranh tiền tệ. Ở thời điểm hiện tại, các ngân hàng Trung ương ở châu Á vẫn đang tích cực bảo vệ tỷ giá đồng tiền mỗi nước trước áp lực từ đồng USD. Tuy nhiên, đồng Yên là đồng tiền đang giảm mạnh nhất trong khu vực, do đó xói mòn năng lực cạnh tranh xuất khẩu của các nền kinh tế láng

giềng với Nhật Bản. Theo các nhà quan sát thị trường, dù không có ảnh hưởng mạnh mẽ như trước kia, một sự mất giá thiếu trật tự của đồng Yên hiện nay vẫn có thể dẫn tới áp lực mất giá không thể tránh khỏi đối với các đồng tiền khác trong khu vực. Nhà quản lý danh mục Arjun Vij của công ty quản lý tài sản JPMorgan Asset Management nhận định, “trực tiếp nhất, một đồng yên suy yếu đi nhiều sẽ kéo các đồng tiền châu Á khác như Won Hàn Quốc và Đôla Đài Loan giảm theo”.

THAM VẤN QUAN CHỨC CẤP CAO HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN - TRUNG QUỐC) LẦN THỨ 30

Ngày 10/5/2024, tại cuộc tham vấn quan chức cấp cao Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) - Trung Quốc lần thứ 30, diễn ra tại Trụ sở Ban Thư ký ASEAN ở Jakarta (Indonesia). Đồng chủ trì cuộc tham vấn là Tổng Vụ trưởng Bộ Ngoại giao Myanmar - Tiến sỹ Khin Thidar Aye và Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Tôn Vệ Đông.

Sự kiện có sự tham gia của các quan chức cấp cao các nước thuộc ASEAN. Timor Leste tham dự với tư cách quan sát viên. Tại cuộc tham vấn, hai bên đã tái khẳng định cam kết trong việc tăng cường quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện (CSP). Hai bên đã trao đổi quan điểm về những diễn biến trong quan hệ giữa ASEAN và Trung Quốc, cũng như

những tiến triển liên tục của hợp tác ASEAN - Trung Quốc trong năm qua. Cuộc họp đã thảo luận các nội dung: Các giải pháp thúc đẩy hơn nữa hợp tác trong khuôn khổ CSP, đặc biệt trong các lĩnh vực thương mại và đầu tư, kết nối, hệ sinh thái kỹ thuật số, nền kinh tế xanh, năng lượng sạch, nông nghiệp và an ninh lương thực, văn hóa và du lịch. Các bên cũng trao đổi quan điểm về những diễn biến khu vực và quốc tế cùng quan tâm. Hai bên ghi nhận sự cần thiết phải tăng cường hợp tác để giải quyết các thách thức khu vực như khủng bố, buôn người, buôn bán ma túy bất hợp pháp và tội phạm mạng.

Phía Trung Quốc tái khẳng định sự ủng hộ đối với các nỗ lực xây dựng Cộng đồng ASEAN và vai trò



trung tâm của ASEAN, đồng thời ủng hộ ASEAN đóng vai trò lớn hơn nữa trong các vấn đề khu vực. Trung Quốc nhấn mạnh rằng nước này tiếp tục đặt ưu tiên cao cho mối quan hệ với ASEAN như một phần của chính sách ngoại giao láng giềng.

ASEAN mong muốn tăng cường hợp tác thiết thực trong các lĩnh vực then chốt của Tầm nhìn ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP), phù hợp với Tuyên bố chung về hợp tác cùng có lợi trong

AOIP được thông qua năm 2023. Đồng thời ghi nhận các đề xuất của Trung Quốc về các kết quả đạt được trong năm nay, bao gồm cả các lĩnh vực an ninh phi truyền thống và giao lưu nhân dân; mong muốn nhanh chóng kết thúc đàm phán Khu vực Thương mại Tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) phiên bản 3.0, cũng như triển khai hiệu quả Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) cùng các hiệp định khác.

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua nghị quyết kêu gọi Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc xem xét ủng hộ Palestine trở thành thành viên chính thức của Liên hợp quốc. Tại cuộc họp khẩn cấp đặc biệt bàn về tình hình Gaza và tư cách thành viên của Palestine, Đại hội đồng đã thảo luận và bỏ phiếu thông qua nghị quyết nói trên với tỷ lệ áp đảo 143 phiếu thuận, 09 phiếu chống và 25 phiếu trắng. Nghị quyết tuyên bố Nhà nước Palestine đủ tư cách trở thành thành viên chính thức của Liên hợp quốc, đồng thời khuyến nghị Hội đồng Bảo an xem xét ủng hộ tiến trình này. 09 quốc gia phản đối công nhận Palestine tham gia Liên hợp quốc là Mỹ, Israel, Argentina, Cộng hòa Séc, Micronesia, Nauru, Palau, Hungary và Papua New Guinea. Nỗ lực để Palestine trở thành

thành viên chính thức của Liên hợp quốc diễn ra khi cuộc xung đột giữa Israel và Hamas tiếp tục bước sang tháng thứ 7.

- Israel bắt đầu chiến dịch quân sự ở Rafah. Sáng ngày 07/5/2024, Lực lượng Phòng vệ Israel (IDF) tuyên bố họ đang tiến hành “chiến dịch chống khủng bố chính xác ở khu vực phía đông Rafah” trong nỗ lực loại bỏ Hamas. Rafah hiện là nơi hơn 1 triệu người dân Palestine đang tránh trú tạm thời kể từ khi xảy ra xung đột giữa Hamas và Israel. Phản ứng trước động thái này của Israel, Tổng thống Biden trong một cuộc phỏng vấn với CNN ngày 10/5/2024 rằng, ông sẽ tạm dừng một số chuyển hàng vũ khí đến Israel nếu nước này xâm chiếm thành phố Rafah ở Dải Gaza, đánh dấu nỗ lực trực tiếp nhất của Mỹ nhằm kiềm chế



đồng minh của mình. Tuyên bố của Tổng thống Biden đã đặt mối quan hệ của ông với Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu lên mức căng thẳng nhất từ trước đến nay và gây ra những làn sóng chấn động ngay lập tức trong nền chính trị Mỹ, Israel cũng như trên toàn thế giới. Trước đó, Tổng thống Biden và các quan chức hàng đầu của Mỹ liên tục cảnh báo Thủ tướng Israel về một cuộc tấn công vào Rafah. Tuy nhiên, Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu phản bác cảnh báo từ Mỹ tạm dừng cung cấp một số loại vũ khí cho Israel nếu tấn công Rafah, khẳng định nước này sẵn sàng hành động độc lập trong trường hợp cần thiết. Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Lloyd Austin ngày 08/5 xác nhận nước này đã dừng một đợt vận chuyển đạn dược cho Israel, thể hiện lập trường phản đối của Washington đối với chiến dịch quân sự của Israel ở thành phố Rafah.

- Bộ Thương mại Mỹ tuyên bố đã bổ sung 37 công ty Trung Quốc vào danh sách hạn chế thương mại do nguy cơ gây ra mối đe dọa đáng kể cho an ninh quốc gia của Mỹ. Các công ty được bổ sung vào danh sách bị hạn chế trong việc mua các sản phẩm và công nghệ của Mỹ mà không được phép của chính phủ. Danh sách hạn chế thương mại đã được Bộ Thương mại Mỹ tích cực sử dụng để ngăn chặn dòng chảy công nghệ từ nền kinh tế số một thế giới sang Trung Quốc do Mỹ lo ngại Trung Quốc có thể sử dụng các công nghệ

này để tăng cường năng lực quân sự.

- Về việc Campuchia triển khai dự án kênh đào Funan Techo, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nhấn mạnh “Việt Nam luôn coi trọng, dành ưu tiên hàng đầu cho mối quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài với Campuchia” và “luôn ủng hộ, vui mừng, đánh giá cao về những thành tựu Campuchia đã đạt được trong thời gian qua. Đối với dự án kênh đào Funan Techo, Việt Nam rất quan tâm và tôn trọng lợi ích chính đáng của Campuchia theo tinh thần của Hiệp định Mekong 1995, phù hợp với các quy định liên quan của Ủy hội sông Mekong và quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống giữa hai nước”. Đồng thời, Việt Nam mong muốn “Campuchia tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Việt Nam và các nước trong Ủy hội sông Mekong chia sẻ thông tin, đánh giá đầy đủ tác động của dự án này đối với nguồn nước, tài nguyên nước và môi trường sinh thái của khu vực tiểu vùng sông Mekong cùng các biện pháp quản lý phù hợp nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích của các quốc gia ven sông, quản lý, sử dụng hiệu quả và bền vững nguồn nước và tài nguyên nước sông Mekong, vì sự phát triển bền vững của lưu vực, tình đoàn kết gắn bó giữa các quốc gia ven sông và tương lai của các thế hệ mai sau”.



NHỮNG BÀI HỌC TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC TỪ CHỈ DẪN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH^(*)

TS. TRẦN THỊ HỢI

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

THS. BÙI THỊ HƯƠNG

Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận

Từ những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, có thể rút ra những bài học trong công tác xây dựng đảng về đạo đức giai đoạn hiện nay.

Đạo đức cách mạng và chủ nghĩa cá nhân là hai cặp phạm trù đối lập nhau nhưng có mối quan hệ biện chứng với nhau. Đạo đức cách mạng cần phải xây dựng và củng cố, chủ nghĩa cá nhân cần phải đấu tranh để loại bỏ. Đạo đức cách mạng là sức mạnh chống chủ nghĩa cá nhân, chống chủ nghĩa cá nhân là để bảo vệ và củng cố đạo đức cách mạng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng là hệ thống các quy tắc, chuẩn mực đạo đức của người cộng sản mà mỗi cán bộ, đảng viên phải phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện, tạo nên phẩm chất, nhân cách của người cộng sản. Đạo đức cách mạng được xây dựng trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa đạo đức nhân loại. Đạo đức cách mạng là “đạo đức mới”, mang bản chất cách mạng, khoa học và nhân

văn. Hồ Chí Minh khẳng định, đạo đức mới là đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng cá nhân mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người; phản ánh lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong sự nghiệp đấu tranh để giải phóng mình và giải phóng nhân loại, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Chủ nghĩa cá nhân là đề cao, tuyệt đối hoá lợi ích cá nhân, luôn nghĩ đến lợi ích của mình trước hết, trên hết; không muốn vì lợi ích của mọi người, của tập thể. Chủ nghĩa cá nhân tuyệt đối hoá “cái tôi”, coi nhẹ cái “chúng ta” trong khi cái chúng ta mới là cơ sở tồn tại của đời sống xã hội loài người. Chủ nghĩa cá nhân là: “bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân”(1). Chủ nghĩa cá nhân gây ra những hậu

^(*) Nguồn: tuyengiao.vn



quả xấu về mọi mặt, làm hại đến lợi ích của Đảng, của cách mạng và của nhân dân; gây chia rẽ, mất đoàn kết trong nội bộ Đảng và nhân dân, đe dọa đến vai trò cầm quyền của Đảng, sự tồn vong của chế độ. Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích, chủ nghĩa cá nhân sẽ “Che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng”(2); chủ nghĩa cá nhân “khéo dỗi dành người ta đi xuống dốc”... Do đó, người đảng viên ngoài việc phải tu dưỡng và rèn luyện đạo đức cách mạng còn phải quyết tâm đấu tranh chống mọi kẻ địch, luôn luôn cảnh giác và không chịu khuất phục trước chủ nghĩa cá nhân - hiện thân của cái xấu, cái ác, cái phản tiến bộ.

Cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với những nỗ lực không mệt mỏi để xây dựng, củng cố và hoàn thiện nền đạo đức mới - đạo đức cách mạng là sự đấu tranh triệt để, kiên quyết, không khoan nhượng chống chủ nghĩa cá nhân. Những chỉ dẫn của Người để lại những bài học lớn cho chúng ta trong xây dựng Đảng về đạo đức giai đoạn hiện nay.

Thứ nhất, xây dựng Đảng về đạo đức phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, lâu dài và bền bỉ.

Đạo đức của xã hội nói chung, đạo đức của Đảng nói riêng và của mỗi con người cụ thể không tự nhiên có được mà phải trải qua quá trình rèn luyện, đấu tranh không ngừng mới hình thành, củng cố và hoàn thiện. Hồ Chí Minh khẳng định: “Đạo

đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”(3). Mặt khác, Người phân tích, “tư tưởng cộng sản với tư tưởng cá nhân ví như lúa với cỏ dại. Lúa phải chăm bón rất khó nhọc thì mới tốt được. Còn cỏ dại không cần chăm sóc cũng mọc lu bù. Tư tưởng cộng sản phải rèn luyện gian khổ mới có được. Còn tư tưởng cá nhân thì cũng như cỏ dại, sinh sôi, nảy nở rất dễ”(4). Hơn nữa, đạo đức thuộc về hình thái ý thức xã hội, khi tồn tại xã hội thay đổi, ý thức xã hội thay đổi theo. Điều đó có nghĩa, vào mỗi giai đoạn, đặc biệt là khi trải qua những bước ngoặt quan trọng, Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên cần phải kế thừa và bổ sung, hoàn thiện những chuẩn mực đạo đức mới để thích ứng với tình hình mới. Những điều đó cho thấy rằng, xây dựng Đảng về đạo đức không phải là công việc có giới hạn về thời gian mà là công việc phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, lâu dài và bền bỉ.

Nhận thức rất rõ tầm quan trọng của vấn đề đạo đức trong Đảng, Đảng đã quan tâm chỉ đạo rất sát sao công tác xây dựng Đảng nói chung và xây dựng Đảng về đạo đức nói riêng. Đó cũng chính là sự trở lại với những chỉ dẫn quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong rất nhiều tác phẩm của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân



tích sâu sắc về chủ nghĩa cá nhân, Người đưa ra định nghĩa chủ nghĩa cá nhân, nhận diện những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, nguyên nhân dẫn đến chủ nghĩa cá nhân, hậu quả của chủ nghĩa cá nhân và những biện pháp để nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân và Hồ Chí Minh chính là tấm gương về sự bền bỉ, kiên trì và kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân. Trên cơ sở những chỉ dẫn của Người về chống chủ nghĩa cá nhân, Đảng Cộng sản Việt Nam chú trọng xây đi đôi với chống, một mặt xây dựng đạo đức, mặt khác chống những biểu hiện phi đạo đức, phản đạo đức. Nghị quyết số 04-NQ/TW của Đảng đã chỉ rõ 27 biểu hiện suy thoái thuộc 3 nhóm tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ... Đây là sự phát triển lý luận về xây dựng Đảng trong điều kiện đảng cầm quyền hiện nay, là điểm nhấn quan trọng, định hướng công tác xây dựng Đảng, thể hiện rõ nét dấu ấn việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong thời gian tới và trong bất cứ giai đoạn nào của quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, Đảng cần phải tiếp tục nhận thức sâu sắc và toàn diện, quán triệt và nghiêm túc trong tổ chức thực hiện tinh thần nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sự sao nhãng, lơ là hoặc thiếu thực chất trong xây dựng Đảng về đạo đức đều là mảnh đất mầu mỡ

cho sự phát triển của chủ nghĩa cá nhân và sự suy thoái của Đảng cầm quyền.

Thứ hai, nêu gương là một giải pháp đặc biệt quan trọng và hiệu quả.

Nêu gương là một giải pháp quan trọng trong xây dựng đạo đức cách mạng và chống chủ nghĩa cá nhân vì nêu gương có ưu thế vượt trội so với các phương pháp khác ở sự sinh động, thực tế, bằng người thật, việc thật, bằng những tấm gương sống, do đó có sức thuyết phục cao, hiệu quả, tạo nên sức mạnh to lớn để lôi cuốn quần chúng nhận thức và hành động theo. Người cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý nêu gương trong thực hành đạo đức và chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm, không chỉ tác động đến tư tưởng, nhận thức mà còn tác động đến tình cảm, niềm tin của cấp dưới và của nhân dân, qua đó tạo được uy tín của họ trong tổ chức và nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói "Một tấm gương sống có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền"(5).

Trong Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân (1969), Chủ tịch Hồ Chí Minh mở đầu tác phẩm bằng hai mệnh đề: "Nhân dân ta thường nói: "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Đó là một lời khen chân thành đối với đảng viên và cán bộ chúng ta"(6). Thực chất, đây chính là sự nhìn nhận, đánh giá của nhân dân đối với sự hy sinh, tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng



viên. Người viết, “Trong lịch sử đấu tranh của Đảng và trong mọi hoạt động hằng ngày, nhất là trên mặt trận chiến đấu và sản xuất, rất nhiều cán bộ, đảng viên ta đã tỏ ra anh dũng, gương mẫu, gian khổ đi trước, hưởng thụ đi sau và đã làm nên những thành tích rất vẻ vang”(7). Người tự hào, “Đảng ta đã đào tạo một thế hệ thanh niên cách mạng, gái cũng như trai, rất hăng hái, dũng cảm trong mọi công tác”(8). Đó chính là “những bông hoa tươi thắm của chủ nghĩa anh hùng cách mạng”.

Nhân cách, đạo đức, trí tuệ, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là những cán bộ cấp cao của Đảng và Nhà nước là biểu hiện thực tế, sinh động và thuyết phục nhất đối với nhân dân về tính chân chính và đạo đức của Đảng. Thực tế thời gian qua cho thấy, ở cấp ủy, tổ chức Đảng nào có người đứng đầu luôn gương mẫu, chí công vô tư, trong sáng về đạo đức thì cấp ủy, tổ chức Đảng đó luôn đoàn kết, thống nhất, phát huy tốt vai trò lãnh đạo và ở đó cũng không có hoặc có rất ít hiện tượng đảng viên suy thoái về đạo đức, lối sống. Do đó, nêu gương về đạo đức ngày càng trở nên quan trọng trước những bước ngoặt của cách mạng, khi những biến cố chính trị đang làm thay đổi tình hình một cách nhanh chóng, mau lẹ và khó dự báo.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, để xây dựng đạo đức của

Đảng, chống lại chủ nghĩa cá nhân, trước hết, cần phải đề cao tính tiên phong, gương mẫu, tự tu dưỡng, rèn luyện của người đứng đầu các tổ chức đảng. Cụ thể, Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng phải gương mẫu về đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên noi theo; đảng viên đi trước phải làm gương cho đảng viên đi sau; đảng viên giữ cương vị, chức vụ càng cao thì phải càng gương mẫu, trong sáng về đạo đức; đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý; những đảng viên có vị trí, địa vị quan trọng; những đảng viên có uy tín và những đảng viên có thâm niên công tác cũng có những tác động rất lớn đến xây dựng Đảng về đạo đức. Nếu những đảng viên này thực sự nêu gương về đạo đức thì trong lãnh đạo sẽ mang lại hiệu quả to lớn.

Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Mỗi người đảng viên phải cố gắng cho xứng đáng là một người trong những người đại biểu của dân tộc. Nhất là những người cán bộ và lãnh tụ, càng phải làm cho xứng đáng lòng tin cậy của Đảng, của dân tộc”(9). Có như vậy, công tác xây dựng Đảng về đạo đức mới đạt hiệu quả, thiết thực.

Thứ ba, mỗi cá nhân phải có ý thức không ngừng tu dưỡng đạo đức và có bản lĩnh chống chủ nghĩa cá nhân.

Trong tác phẩm Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cá nhân phải tu dưỡng những phẩm chất đạo đức sau: Phải



đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết và trước hết. Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng. Phải bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ(10). Để thực hiện được những chữ “phải” đó, cán bộ, đảng viên phải thực sự nghiêm khắc khếp mình vào sự tự tu dưỡng, rèn luyện không ngừng về đạo đức và có bản lĩnh chống chủ nghĩa cá nhân.

Trong thời gian vừa qua, đa số đảng viên giữ được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh, giữ gìn được nhân cách trong những hoàn cảnh khó khăn. Nhiều cán bộ, đảng viên luôn giản dị, khiêm tốn, mẫu mực trong cơ quan, đơn vị, gia đình, dòng họ và nơi cư trú, gần gũi với nhân dân, hiểu và lắng nghe ý kiến của nhân dân, được nhân dân tin tưởng, yêu mến. Nhiều tấm gương sáng về đạo đức cách mạng luôn đi đầu trong các phong trào, mẫu mực trong ứng xử; kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống biểu hiện tiêu cực về đạo đức, lối sống và những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức.

Tuy nhiên, bên cạnh đó là một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu ý thức tu dưỡng, dẫn đến vi phạm điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chuẩn mực đạo đức, biểu hiện cụ thể đó là, số lượng đảng viên vi phạm đạo đức ngày càng tăng; hành vi suy

thoái đạo đức ngày càng đa dạng, tinh vi, phức tạp và ngày càng nghiêm trọng; suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng diễn ra từ Trung ương đến địa phương... Suy thoái đó diễn ra trước hết trong đội ngũ cán bộ, đảng viên có chức, có quyền. Không ít cán bộ lãnh đạo, quản lý bị suy thoái đạo đức do không giữ vững được bản lĩnh chính trị và phẩm chất cách mạng, bị các thế lực thù địch lôi kéo, mua chuộc, bị cám dỗ trước những lợi ích vật chất tầm thường, thiếu gương mẫu trong thực hiện các nghĩa vụ công dân, trách nhiệm của người đảng viên...

Để xây dựng đạo đức của Đảng, xây dựng “sức đề kháng” tốt nhất chống chủ nghĩa cá nhân, điều kiện tiên quyết là ý thức tu dưỡng đạo đức của mỗi cá nhân. Đây không chỉ được coi là một nguyên tắc mà còn là một trình độ, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải đạt tới. Tu dưỡng về mặt đạo đức phải trở thành một hành động tự giác, có hệ thống mà mỗi cá nhân thực hiện đối với bản thân mình nhằm khắc phục những hành vi trái đạo đức và bồi dưỡng, củng cố những hành vi đạo đức của mình, thúc đẩy sự phát triển nhân cách.

Cần thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phận sự của đảng viên và cán bộ là “cần phải luôn luôn tự hỏi mình, tự kiểm điểm mình và đồng chí mình”. Thường xuyên tu dưỡng đạo đức, đòi hỏi phải kiểm điểm, tự phê bình những lời đã nói, những việc đã làm, phải thường



xuyên xem xét, đánh giá những điều hay - dở, đúng - sai để phát triển điều hay, sửa chữa khuyết điểm. Hồ Chí Minh chỉ rõ, sau mỗi công việc, cần rút kinh nghiệm để tìm ra ưu điểm để phát huy, nhân rộng; đồng thời chỉ rõ khuyết điểm, nguyên nhân để sửa chữa, khắc phục kịp thời, không để sai lầm từ một người thành sai lầm của nhiều người, sai lầm của một tổ chức thành của nhiều tổ chức.

Thứ tư, nhân dân phải thực sự là một chủ thể xây dựng Đảng về đạo đức.

Nhân dân là một bộ phận quan trọng trong việc xây dựng, bổ sung và phát triển những chuẩn mực đạo đức để Đảng thích ứng với những thay đổi của thực tiễn trong quá trình lãnh đạo. Đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh thuộc hệ tư tưởng đạo đức Mác - Lênin. Người đã kế thừa, phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bản chất, nguồn gốc, nội dung của đạo đức cộng sản, đồng thời, tiếp thu có chọn lọc những tư tưởng đạo đức tiến bộ của nhân loại để xây dựng những quan điểm về một nền đạo đức mới trong Đảng, trong nhân dân. Tuy nhiên, yếu tố tiên quyết hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức trong Đảng chính là những giá trị đạo đức truyền thống đã được nhân dân Việt Nam hun đúc và xây dựng lên qua nhiều thế hệ.

Theo Hồ Chí Minh, nhân dân giúp xây dựng Đảng bằng cách: hiểu rõ Đảng, ủng hộ Đảng, hưởng ứng những lời kêu gọi của Đảng, giúp

Đảng nắm rõ tình hình trong nhân dân, đối với công tác của Đảng thì thật thà phê bình và nêu ý kiến của mình. Đảng là của dân tộc, của nhân dân, ở một khía cạnh nào đó, nhân dân với tư cách là một khách thể, ngoài Đảng, sự phê bình, góp ý của nhân dân về đạo đức của Đảng bao giờ cũng khách quan hơn so với việc nội bộ Đảng tự phê bình, góp ý cho nhau. Không những thế, nhân dân còn có vai trò quan trọng trong việc kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý những vi phạm đạo đức của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đối với việc xây dựng Đảng về đạo đức, việc tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cán bộ, đảng viên, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải đặt dưới sự kiểm tra, giám sát trực tiếp của người dân.

Chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta bài học quan trọng về phát huy vai trò tích cực, chủ động của nhân dân trong xây dựng Đảng về đạo đức. Để thực hiện được vai trò đó của nhân dân trong giai đoạn hiện nay, chúng ta cần tiếp tục phát huy dân chủ trong nhân dân, phát huy vai trò tích cực của dư luận xã hội, của thông tin đại chúng, tạo cơ chế để nhân dân tham gia giám sát và kiểm soát những hoạt động của cán bộ, đảng viên.

Đặc biệt, để nâng cao vai trò giám sát của nhân dân đòi hỏi Đảng, Nhà nước cần có những giải pháp quyết liệt để nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước thực sự có hiệu quả bằng cả dân chủ trực tiếp và dân



chủ gián tiếp; không ngừng nâng cao trình độ văn hóa, chính trị, pháp luật, quản lý cho nhân dân, đồng thời nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, cung cấp thông tin đầy đủ, tạo mọi điều kiện để “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Trước thực trạng đạo đức trong xã hội nói chung và đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng nói

riêng hiện nay, chúng ta càng thấm nhuần hơn nữa những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

-
- (1) (2) (3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2011, t.11, tr.611, 602, 612.
 (4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.222.
 (5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.1, tr.284.
 (6) (7) (8) (9) (10) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.15, tr.546, 546, 546, 293, 547.

(...Tiếp theo trang 8)

phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo HĐND tỉnh phối hợp, ban hành cơ chế chính sách phù hợp để thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết Trung ương và Chương trình của Tỉnh ủy, đồng thời thường xuyên giám sát việc thực hiện.

Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp, hiệu quả; tăng cường vai trò giám sát, phản biện các nội dung liên quan trong quá trình thực hiện; tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong cán bộ, đoàn viên, hội viên, Nhân dân.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương và Chương trình của Tỉnh ủy ở các cấp; chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí xây dựng kế hoạch, chương trình, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung liên quan.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Chương trình của Tỉnh ủy; xây dựng cơ chế, chính sách; chỉ đạo các cấp, các ngành theo chức năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình đã đề ra; định kỳ báo cáo kết quả và tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện.



ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, XUYỀN TẠC TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG VỀ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM^(*)

TS. NGUYỄN THỊ THU HÀ

Ban Quản lý Đào tạo, Học viện Chính trị Khu vực I

ThS. NGUYỄN THỊ NGÀ

Ban Tuyên giáo Trung ương

Trong những năm qua, lợi dụng sự phát triển mạnh mẽ của Internet và các nền tảng mạng xã hội, các đối tượng phản động, thù địch triệt để lợi dụng để tung ra những luận điệu sai trái, xuyên tạc về tình hình Biển Đông và chủ quyền biển, đảo của Việt Nam, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” đối với Việt Nam.

CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, XUYỀN TẠC TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG VỀ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM

Thứ nhất, xuyên tạc Việt Nam nhu nhược, làm ngơ trước những vấn đề liên quan đến Biển Đông.

Các đối tượng thù địch, phản động lợi dụng những sự kiện như: tàu Viking 02 và tàu Bình Minh 02 của Việt Nam bị bắt cóc năm 2011 và 2012; dàn khoan Hải Dương 981 xâm phạm chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trên biển Đông năm 2014; Mỹ và các nước đồng minh ngày càng can dự sâu hơn vào vấn đề Biển Đông; sự cố môi trường do Formosa gây ra đối với các tỉnh miền Trung; nước ngoài triển khai trên thực địa, tăng cường các biện pháp nhằm gia tăng sức mạnh quân sự và thực hiện ý đồ kiểm soát, hiện thực hóa các yêu

sách phi pháp tại Biển Đông; tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật trên biển diễn biến phức tạp; các tàu công vụ của nước ngoài tiếp tục kiểm soát, ngăn cản, xua đuổi, khống chế, thu giữ hải sản và ngư cụ của các tàu cá Việt Nam đang hoạt động bình thường ở khu vực quần đảo Hoàng Sa, vùng biển giáp ranh giữa Việt Nam và Indonesia; tình hình ngư dân Việt Nam đánh bắt trái phép hải sản ở vùng biển của quốc gia khác, bị lực lượng quản lý biển của các nước bắt giữ, xử lý... để tung ra các luận điệu xuyên tạc về tình hình Biển Đông và công tác đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; gây hoang mang dư luận, đánh lạc hướng dư luận; “tung hỏa mù” hòng “che mắt” và gây mất niềm tin trong nhân dân. Chúng tung ra những “khẩu hiệu” sặc mùi gây hấn và kích động nhằm ý đồ

^(*) Nguồn: tuyengiao.vn



- mục đích: kêu gọi những người nhẹ dạ, thiếu chín chắn, bất mãn tham gia biểu tình, gây rối nhằm tạo sự chia rẽ, bất ổn trong nước cũng như làm phức tạp mối quan hệ quốc tế giữa Việt Nam với Trung Quốc và các nước láng giềng trong khu vực; sâu xa hơn là hô hào biểu tình gây bạo loạn lật đổ...

Thứ hai, vừa xuyên tạc vừa “khuyến cáo” Việt Nam “bài Trung, thân Mỹ” hòng gây bất ổn chính trị, mất đoàn kết trong nước và quốc tế, ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

Chúng lấy cớ việc Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ bác bỏ hầu hết yêu sách chủ quyền trên biển Đông của Trung Quốc để tái diễn nhiều chiêu trò, luận điệu xuyên tạc về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam; cổ súy cho việc “bài Trung, thân Mỹ” hòng gây mất ổn định, mất đoàn kết trong nước và quốc tế làm tổn hại lợi ích quốc gia, dân tộc. Cùng với đó, chúng tung ra các bài viết, bình luận, phỏng vấn của những “chuyên gia” từ hải ngoại với những “luận điểm trọng tâm” là phê phán Việt Nam thực hiện chính sách quốc phòng “bốn không” là “tự trói mình” vì tiềm lực kinh tế, quốc phòng - an ninh Việt Nam hiện nay quá yếu, không thể “ba không, bốn không” mà xoay sở được. Vì thế, chỉ có “một viễn cảnh tươi đẹp” cho Việt Nam là cần phải liên minh với Mỹ để “giữ được chủ quyền biển, đảo và bảo vệ được lợi ích quốc gia - dân tộc”(1)...

Thứ ba, lợi dụng vấn đề Biển Đông và chủ quyền biển, đảo để xuyên tạc, gắn với những vấn đề chính trị khác như công tác nhân sự Đại hội Đảng toàn quốc; các “mặt ước bán nước”...

Chúng “dựng chuyện” trên một số nền tảng mạng xã hội như Youtube, rêu rao rằng một số lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam “im lặng” “thỏa hiệp” với nước ngoài để đổi lấy vị trí cao trong Đảng; chúng tìm mọi cách kích động nhân dân “hãy lên tiếng”, “hãy tham gia biểu tình”, “hãy tẩy chay Trung Quốc”...

Thứ tư, tối ưu hóa, đa dạng hóa các thủ đoạn tuyên truyền xuyên tạc, phản động trên không gian mạng.

Cùng với tăng cường các nội dung xuyên tạc, chống phá trên các cơ quan báo chí hải ngoại lâu nay vẫn đưa tin tức thiếu thiện chí về Việt Nam như: BBC, RFA, VOA, RFI.... các tổ chức phản động lưu vong như “Việt Tân”, “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, “Triều Đại Việt”, “Tập hợp dân chủ đa nguyên” cùng những hội nhóm trá hình trong nước như “Lập Quyền Dân”, “Diễn đàn xã hội dân sự”, “Tập hợp Quốc dân Việt”... đã không ngừng duy trì và phát triển các website, tăng cường đưa ra những thông tin bịa đặt, bình luận bát nháo, hình ảnh cắt ghép... để xuyên tạc về vấn đề Biển Đông và chủ quyền biển, đảo của Việt Nam. “Cộng hưởng” với những giọng điệu chống phá đó là những tài khoản mạng xã hội trở thành những “trợ thủ đắc lực”



trong tuyên truyền xuyên tạc, chống phá, vi phạm pháp luật Việt Nam.

Nhiều website phản động, chống phá Việt Nam được “nuôi dưỡng” khá mạnh về tài chính, có hệ thống máy chủ, đội ngũ kỹ thuật và chuyên gia bảo mật riêng. Vì thế, “việc của chúng” chỉ là ra sức tung tin, phát tán các “tài liệu” xuyên tạc tình hình biển, đảo; thủ đoạn quen thuộc của chúng vẫn là lợi dụng, tranh thủ những “điểm nóng” trên Biển Đông để “nhai đi nhai lại” các giọng điệu bóp méo, bịa đặt, ngụy tạo về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo...

Thứ năm, thông qua mạng xã hội, các thế lực thù địch, phản động đã tìm mọi cách móc nối, cấu kết với một số cán bộ, đảng viên tha hóa, biến chất; lôi kéo, mua chuộc, tạo dựng ngọn cờ tập hợp lực lượng chống phá từ bên trong...

Đối tượng chúng hướng đến để tuyên truyền các luận điệu xuyên tạc là các tầng lớp nhân dân, nhưng trọng tâm, trọng điểm là giới trẻ để tạo lập lực lượng đối lập với Đảng, Nhà nước. Dưới danh nghĩa “đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo”, “yêu nước”,... các đối tượng ở nước ngoài cấu kết với số đối tượng trong nước tìm cách hình thành, phát triển cái gọi là “xã hội dân sự” cùng các tổ chức, hội nhóm bất hợp pháp. Trong đó, các thế lực bên ngoài chỉ đạo, hỗ trợ kinh phí hoạt động; các đối tượng trong nước tích cực tập hợp lực

lượng, thu thập tin tức để cung cấp cho bên ngoài tuyên truyền các luận điệu xuyên tạc về tình hình Biển Đông và bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam. Ngoài ra, chúng còn tìm cách tiếp cận, mua chuộc cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất đang làm việc trong các bộ phận trọng yếu, cơ mật để cung cấp tài liệu, thông tin bí mật quốc gia cho chúng sử dụng chống phá Việt Nam.

LUẬN CỨ TRONG ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, XUYÊN TẠC TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Một là, thực tế đã chứng minh rằng, trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, việc bảo vệ chủ quyền quốc gia, trong đó có chủ quyền quốc gia trên biển là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng và Nhà nước ta: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời”. “Mọi hành vi chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều bị nghiêm trị”(1).

Vì thế, cần khẳng định rằng, Việt Nam thường xuyên lên tiếng hoặc lên án đối với các hành vi, hoạt động xâm lấn trái phép trên Biển Đông của Trung Quốc và các nước khác trong khu vực; phản đối công khai, rộng rãi và vận động dư luận quốc tế, sự ủng hộ của các nước; tăng cường trao đổi, tích cực đối thoại song phương.



Trong một số trường hợp, Việt Nam đã gửi Công hàm phản đối, bày tỏ lập trường rõ ràng, nhất quán của Việt Nam...

Trước sau như một, chủ trương giải quyết của Việt Nam là: “Mọi hoạt động trên biển cần được tiến hành dựa trên cơ sở của UNCLOS 1982, tôn trọng chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của các quốc gia ven biển, tại các vùng biển được xác lập theo công ước. Việt Nam mong các nước sẽ nỗ lực đóng góp, thực hiện mục tiêu, nguyện vọng chung của các nước trong khu vực và cộng đồng quốc tế, về việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, thượng tôn pháp luật ở Biển Đông”.

Hai là, Việt Nam ngày càng hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý, thực thi và bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Nhận thức rõ tầm quan trọng, vị trí chiến lược của biển, đảo Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn và nhất quán về biển, đảo. Với việc thông qua Nghị quyết số 09-NQ/TW (khóa X), ngày 9/2/2007 về “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”, lần đầu tiên chúng ta có một Chiến lược biển toàn diện, tầm nhìn rộng, bao quát cao trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, hợp tác quốc tế, môi trường... Cùng với đó, Nhà nước cũng đã ban hành hàng loạt văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hóa các chủ trương lớn của Đảng về quản lý và

bảo vệ chủ quyền biển, đảo, như: Bộ Luật Hàng hải năm 1991; Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 1991; Luật Dầu khí năm 1993; Pháp lệnh Bộ đội Biên phòng năm 1997; Pháp lệnh lực lượng cảnh sát biển Việt Nam năm 1998; Luật Biển Việt Nam 2012; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015...

Đặc biệt, tại Hội nghị Trung ương 8, khóa XII đã thông qua Nghị quyết số 36-NQ/TW về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, trong đó xác định các mục tiêu tổng quát như: đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển; hình thành văn hóa sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển và biển xâm thực; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển quan trọng; tham gia chủ động và có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề quốc tế và khu vực về biển và đại dương...

Ba là, Việt Nam luôn ý thức rất rõ, để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ hiện nay, phải luôn tự chủ, độc lập, tự cường, “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại dựa trên cơ sở luật pháp quốc tế, chứ không thể chỉ dựa vào việc liên minh quân sự với một cường quốc.

Sách trắng Quốc phòng Việt Nam năm 2019 đã nêu rõ chủ trương:



“Không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế”.

Đảng ta cũng xác định: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”. Theo đó, phải phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh của thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc. Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi nước chưa nguy.

Quan điểm thống nhất, xuyên suốt của Việt Nam là bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và các lợi ích hợp pháp trên Biển Đông, đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước, củng cố quan hệ hữu nghị, hợp tác với Trung Quốc, các nước ASEAN và các nước khác.

Bốn là, trong giai đoạn mới, Đảng, Nhà nước và cả hệ thống

chính trị không ngừng điều chỉnh, tăng cường, bổ sung các giải pháp hiệu quả, phù hợp hơn để bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên biển cũng như loại bỏ các thông tin xấu độc, chống phá. Xác định binh chủng thông tin - tuyên truyền là một trong những mũi nhọn xung kích, cùng với các binh chủng khác giữ vững ổn định chính trị và đảm bảo an ninh quốc gia - dân tộc.

Theo đó, tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin - tuyên truyền, chú trọng hơn nữa đến công tác thông tin đối ngoại, trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc: 1) Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo. 2) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ chủ quyền biển, đảo cho cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, minh bạch các chính sách, chính xác hóa và cụ thể hóa thông tin về tình hình biển, đảo của Việt Nam. 3) Phát huy vai trò của báo chí, truyền thông internet trong việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của đất nước, tăng cường bảo đảm an ninh mạng và áp dụng các giải pháp kỹ thuật tăng cường rà quét, bóc gỡ, ngăn chặn những thông tin xấu độc về tình hình biển Đông nói chung và vấn đề chủ quyền biển, đảo của Việt Nam nói riêng.../.

(1) Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2014 tr.8, 13.



TRỊ BỆNH GIÁO ĐIỀU CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN Ở CƠ SỞ^(*)

Trung tá, TS NGUYỄN ĐÌNH TƯƠNG

Cán bộ, đảng viên là hạt nhân xây dựng tổ chức cơ sở đảng, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân; thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Chất lượng của cán bộ, đảng viên cơ sở nói chung, năng lực quán triệt, vận dụng linh hoạt, sáng tạo lý luận vào thực tiễn ảnh hưởng trực tiếp đến sức mạnh của các tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở, tác động đến hiệu quả quán triệt, triển khai và thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Tuy nhiên, hiện nay một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa vận dụng linh hoạt, sáng tạo lý luận vào thực tiễn, còn có những biểu hiện của bệnh giáo điều đặt ra những yêu cầu mới cần ngăn ngừa kịp thời, có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Nhận diện bệnh giáo điều

Bệnh giáo điều là khuynh hướng cường điệu hóa vai trò của lý luận, coi nhẹ thực tiễn, tách rời lý luận khỏi thực tiễn, thiếu quan điểm lịch sử, cụ thể. Những người bị bệnh giáo điều thường tiếp thu lý luận một cách đơn giản, phiến diện mang tính chất cảm tính; biến lý luận thành những công thức chết cứng, chĩa

khóa vụn vặt cho mọi hành động hoặc áp dụng rập khuôn, máy móc kinh nghiệm của người khác, địa phương khác. Cho nên, khi xác định biện pháp lãnh đạo, không xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể, xa rời thực tiễn.

Bệnh giáo điều thường biểu hiện dưới dạng hàn lâm, kinh viện, xa rời thực tiễn, quá lạm dụng sách vở; nghiên cứu học tập lý luận nhưng không chuyển hóa được lý luận vào thực tiễn công tác. Nắm lý luận chỉ dừng ở câu chữ, ở những nguyên lý chung chung, trừu tượng, mượn những lời của Mác, Lênin để làm cho người ta làm lẫn mà không thấu tóm được bản chất cách mạng và khoa học, không xuất phát từ thực tiễn để vận dụng lý luận.

Điều này dẫn đến hình thành tư duy lối mòn, thiếu sáng tạo trong hoạt động thực tiễn. Chủ tịch Hồ Chí Minh cảnh báo những người giáo điều thường làm trái với chỉ thị của Lênin; họ không phân tích rành mạch việc gì hết; họ viết hoặc họ nói đều là trống rỗng, họ gây nên một

^(*) Nguồn: qdnd.vn



tác phong rất xấu trong Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên.

Những người giáo điều thường đọc dăm ba quyển sách, thuộc dăm ba câu chữ để khoe khoang, “lòe thiên hạ” chứ không phải đem những điều học được để phân tích và giải quyết các vấn đề thực tế trong công tác. Hoặc lý luận chỉ là tổng số những công thức máy móc, đơn điệu, phiến diện, làm cho lý luận không có sức sống, xa rời thực tiễn, không chỉ đạo được thực tiễn. Từ đó lại xuất hiện tư tưởng coi thường lý luận hoặc nói một đằng, làm một nẻo. Nói chỉ là nói lý luận suông, làm thì theo kinh nghiệm vụn vặt của cá nhân.

Xét về tính chất, bệnh giáo điều biểu hiện trên cả hai phương diện lý luận và kinh nghiệm: Giáo điều lý luận là thuộc lòng lý luận một cách máy móc nhưng không hiểu, không nắm được bản chất khoa học, cách mạng của lý luận; nặng về diễn giải sách vở, thoát ly thực tiễn; áp dụng lý luận nhưng không nghiên cứu điều kiện, hoàn cảnh lịch sử, cụ thể.

Giáo điều kinh nghiệm là việc áp dụng nguyên xi kinh nghiệm đã có sẵn một cách rập khuôn, máy móc mà không có sự sáng tạo, kế thừa, chọn lọc. Xét về phương pháp, giáo điều là xa rời, đối lập với biện chứng; bị kim hãm, tự kim hãm bởi tư duy, phương pháp siêu hình nhìn nhận sự vật, hiện tượng trong trạng thái nhất thành bất biến, không thay đổi, cô lập chúng khỏi những

sự vật khác, trong những mối quan hệ khác.

Xét về thái độ, giáo điều thường rất dễ rơi vào định kiến, trì trệ và bảo thủ, dẫn đến chậm thay đổi, ngại thay đổi, lệ thuộc vào những thói quen đã định hình nên khó đổi mới, thậm chí chống lại đổi mới chỉ vì những hạn chế, bất cập trong tư duy, nhận thức, không theo kịp sự vận động, phát triển của thực tiễn.

Tác hại của bệnh giáo điều làm cản trở sự phát triển của tư duy lý luận khoa học, làm hạn chế tính năng động, sáng tạo. V.I.Lênin cảnh báo, giáo điều là thói quen đáng sợ nhất, vì nó làm cho cán bộ, đảng viên rơi vào định kiến, trì trệ và bảo thủ, ở một mức độ nào đó, bệnh giáo điều là sức ỳ, sự trì trệ, bảo thủ sẽ cản trở phát triển, là lực cản của đổi mới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng vì kém lý luận cho nên gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào thì làm thế ấy; không biết áp dụng lý luận vào giải quyết thực tiễn trong những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, cho nên thường thất bại trong lãnh đạo, chỉ đạo và công tác.

Ngoài ra, bệnh giáo điều còn biểu hiện ở khuynh hướng tả khuynh, chủ quan và cực đoan, quy kết vội vàng, áp đặt vô nguyên tắc; cản trở sự tìm tòi, sáng tạo, không



kích thích phản biện khoa học từ đó dẫn đến mất dân chủ, tự do, tùy tiện, dẫn đến việc quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước không sát thực tiễn, không hiệu quả, thậm chí dẫn đến sai lầm, làm ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Ngăn ngừa bệnh giáo điều bằng cách nào?

Trong thời gian qua, công tác giáo dục lý luận chính trị đã đạt được những kết quả quan trọng, đội ngũ cán bộ, đảng viên có bước phát triển toàn diện, vững chắc; năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn ngày càng được nâng lên. Song nhìn chung, chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng lý luận vào thực tiễn chưa sát, hiệu quả chưa cao.

Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: Ở một số cấp ủy, tổ chức đảng, việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng chưa kịp thời, chưa sát thực tế; ban hành nghị quyết của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa sát thực tiễn, thiếu khả thi.

Trong đó, bệnh giáo điều vẫn tồn tại ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, ảnh hưởng đến quá trình đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống; làm cho quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên không được vận dụng

có hiệu quả trong thực tiễn. Do đó, để ngăn ngừa bệnh giáo điều của cán bộ, đảng viên, cần thực hiện một số biện pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Cấp ủy các cấp cần xác định công tác giáo dục lý luận chính trị là một nhiệm vụ quan trọng để xây dựng đội ngũ cán bộ, xây dựng tổ chức đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

Đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại, gắn lý luận với thực tiễn; đưa việc giáo dục, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp đi vào nền nếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng gắn với bảo đảm tính thống nhất, tính kế thừa và tính liên thông, khắc phục sự trùng lặp ở các cấp học, bậc học và đối tượng.

Đổi mới phương pháp giảng dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, lấy người học làm trung tâm; rèn luyện về phương pháp tư duy. Gắn đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục với phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả.

Thứ hai, nâng cao năng lực nắm bắt, đánh giá thực tiễn của cán



bộ, đảng viên. Mỗi cán bộ, đảng viên (nhất là ở cơ sở) cần tăng cường bám nắm thực tiễn, tích cực nghiên cứu thực tiễn, gần dân, sát dân; chống các biểu hiện làm việc bàn giấy, xa rời thực tiễn. Quá trình nắm bắt, đánh giá thực tiễn sẽ giúp cán bộ, đảng viên tự đánh giá, điều chỉnh hoạt động của mình cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, làm cho hoạt động đúng mục đích, đúng hướng, có cơ sở khoa học, tránh được sự mò mẫm, tự phát.

Thứ ba, nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào nhận thức và hoạt động thực tiễn của cán bộ, đảng viên. Nâng cao trình độ lý luận và vận dụng nhuần nhuyễn, sáng tạo vào thực tiễn; tích lũy kinh nghiệm, vốn sống, năng lực tổng kết thực tiễn một cách có lý luận; biết sử dụng lý luận như một phương pháp để tổng kết thực tiễn, làm cho thực tiễn được lý luận hóa, bên cạnh đó, khắc phục bệnh giáo điều nhưng phải đề phòng chủ nghĩa xét lại;

không ngừng học tập, nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tri thức phải được kiểm nghiệm thông qua hoạt động thực tiễn chứ không dừng lại ở việc nói, viết theo kiểu chủ nghĩa kinh viện, tầm chương trích cú.

Thứ tư, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình ở tổ chức cơ sở đảng. Cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy phải thực sự gương mẫu trong chấp hành các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên, trong sinh hoạt, lối sống.

Các tổ chức cơ sở đảng cần xây dựng cơ chế thông tin đa chiều, thực hiện minh bạch, công khai thông tin, tăng cường đối thoại, trao đổi, tiếp xúc giữa cán bộ, đảng viên và nhân dân gần với thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” theo quan điểm Đại hội XIII của Đảng.





CHUYỂN ĐỔI SỐ - MỘT SỐ KHÁI NIỆM(*)

Số hóa là gì?

Trả lời: Số hóa là việc tạo ra các con số để mô tả và biểu diễn các thực thể, tức là tạo ra dữ liệu hay phiên bản số của các thực thể.

Tin học hóa là gì?

Trả lời: Tin học hóa, hay còn gọi là ứng dụng công nghệ thông tin, là việc số hóa quy trình nghiệp vụ đã có. Thông thường, tin học hóa không làm thay đổi quy trình đã có hoặc mô hình hoạt động đã có. Khi tin học hóa ở mức cao, dẫn đến thay đổi quy trình hoặc thay đổi mô hình hoạt động, thì gọi là chuyển đổi số.

Trợ lý ảo là gì?

Trả lời: Trợ lý ảo là phần mềm có thể thực hiện các nhiệm vụ hoặc dịch vụ cho một cá nhân dựa trên câu lệnh hoặc câu hỏi.

Khái niệm nền tảng số?

Trả lời: Nền tảng số là bước phát triển tiếp theo của hệ thống thông tin, là yếu tố tạo ra sự khác biệt căn bản giữa ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Nền tảng số có khả năng đáp ứng ngay nhu cầu của người sử dụng như là dịch vụ, giống như dịch vụ điện, giống như dịch vụ nước và càng nhiều người sử dụng thì chi phí càng rẻ.

Ứng dụng công nghệ thông tin bắt đầu từ khi nào?

Trả lời: Trên thế giới, chuyển đổi số bắt đầu được nhắc đến nhiều vào khoảng năm 2015, phổ biến từ năm 2017. Ở Việt Nam, chuyển đổi số bắt đầu được nhắc đến nhiều vào khoảng năm 2018. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia vào ngày 03/6/2020.

Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin khác nhau như thế nào?

Trả lời: Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của ứng dụng công nghệ thông tin. Ứng dụng công nghệ thông tin là số hóa một quy trình đã có, hay còn gọi là tin học hóa. Chuyển đổi số là số hóa toàn bộ cả một tổ chức. Chuyển đổi số là thay đổi quy trình mới, mô hình tổ chức mới, phương thức cung cấp dịch vụ mới, cung cấp dịch vụ mới.

Chính phủ điện tử là gì?

Trả lời: Chính phủ điện tử là chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Hay nói một cách khác, đây là quá trình tin học hóa các hoạt động của chính phủ.

Chính phủ số là gì?

(*) Nguồn: Cổng thông tin điện tử chuyển đổi số quốc gia



Trả lời: Chính phủ số là chính phủ đưa toàn bộ hoạt động của mình lên môi trường số, không chỉ là nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, mà còn đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số và dữ liệu, cho phép doanh nghiệp cùng tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ. Hay nói một cách khác, đây là quá trình chuyển đổi số của chính phủ.

Điểm khác nhau giữa chính phủ điện tử và chính phủ số là gì?

Trả lời: Chính phủ điện tử là chính phủ tin học hóa quy trình đã có, cung cấp trực tuyến các dịch vụ hành chính công đã có. Chính phủ số là chính phủ chuyển đổi số, đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi quy trình làm việc, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ, nhanh chóng cung cấp dịch vụ công mới.

Trọng tâm của chiến lược Chính phủ số là gì?

Trả lời: Trọng tâm của Chiến lược Chính phủ số là chuyển đổi mọi hoạt động của Chính phủ lên môi trường số và sau đó là thay đổi cách vận hành của Chính phủ dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tương tác với người dân, doanh nghiệp, dùng công nghệ để giải quyết các bài toán

thiên niên kỷ. Chính phủ số là giải pháp đột phá để thay đổi cách vận hành của Chính phủ. Chính phủ số dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia.

Mối quan hệ giữa đô thị thông minh và chính quyền số?

Trả lời: Ở cấp quốc gia, quốc gia thông minh gồm ba thành phần là chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Ở cấp địa phương, đô thị thông minh cũng gồm ba thành phần tương ứng là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trong phạm vi địa lý của đô thị đó.

Nền kinh tế số là gì?

Trả lời: Kinh tế số là các hoạt động kinh tế có sử dụng thông tin số, tri thức số như là yếu tố sản xuất chính; sử dụng mạng Internet, mạng thông tin làm không gian hoạt động; và sử dụng ICT, tức là viễn thông và CNTT, để tăng năng suất lao động, và để tối ưu nền kinh tế.

Vai trò của kinh tế số là gì?

Trả lời: Kinh tế số giúp tăng năng suất lao động, giúp tăng trưởng kinh tế. Kinh tế số cũng giúp tăng trưởng bền vững, tăng trưởng bao trùm, vì sử dụng tri thức nhiều hơn là tài nguyên. Chi phí tham gia kinh tế số thấp hơn nên tạo ra cơ hội cho nhiều người hơn.





QUY ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Thay mặt Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ký ban hành Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Ban Biên tập xin trân trọng giới thiệu toàn văn Quy định.

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá",

Bộ Chính trị quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới như sau:

Điều 1. Yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc

1. Suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng; nêu cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với sự nghiệp cách mạng của Đảng; hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

2. Tôn trọng, tin tưởng, gần gũi và gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; tạo điều kiện để Nhân dân phát huy quyền làm chủ, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại đến dân phải hết sức tránh.

3. Đặt lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích chung của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân lên trên hết, trước hết; kiên quyết, kiên trì đấu tranh với mọi hành vi gây phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân.

Điều 2. Bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập

1. Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ nền



tăng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, ý chí vươn lên, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần phát triển đất nước, địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách. Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, hành động vì lợi ích chung, vì nước, vì dân.

4. Chủ động nâng cao kiến thức, kỹ năng; năng lực công tác, làm việc trong môi trường quốc tế. Tích cực tham gia quá trình hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng theo đường lối đối ngoại của Đảng phù hợp với luật pháp quốc tế, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng cộng đồng vì hoà bình, ổn định, tiến bộ và phát triển.

Điều 3. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

1. Tâm huyết, trách nhiệm, dấn thân, nỗ lực hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao, có ý chí, quyết tâm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

2. Quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, đúng quy định; tiết kiệm và hiệu quả; không xa hoa, lãng phí thời gian, tiền bạc, công sức và các nguồn lực vật chất khác của tập thể và cá nhân.

3. Trong sạch, không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, không gây phiền hà, sách nhiễu. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

4. Trung thực, thẳng thắn, khách quan, công tâm, tích cực đấu tranh tự phê bình và phê bình, không giấu khuyết điểm, không nói sai sự thật; thấy đúng phải bảo vệ, thấy sai phải đấu tranh.

5. Nêu cao lòng tự trọng, danh dự, không cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, giữ gìn phẩm giá của người cán bộ, đảng viên, không để tác động lôi kéo, cám dỗ tiêu cực. Không để gia đình, người thân và người khác lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi; bảo vệ uy tín, danh dự của bản thân và tổ chức đảng. Thực hiện văn hoá từ chức khi không đủ khả năng, uy tín.

Điều 4. Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm

1. Luôn luôn giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, cơ quan, tổ chức và trong Nhân dân, trước hết là ở chi bộ, cơ quan, đơn vị công tác, khu dân cư; kiên quyết đấu tranh với



những biểu hiện chia rẽ, bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm; xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện.

2. Nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương, nhất là kỷ luật phát ngôn. Nói và làm theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành các quy định của cơ quan, đơn vị; phục tùng sự phân công của Đảng, của tổ chức.

3. Sống có nghĩa tình, chân thành, thương yêu, đối xử, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp và mọi người theo lẽ phải, phù hợp với đạo lý dân tộc, cùng nhau tiến bộ.

4. Nêu cao trách nhiệm trong công tác và sinh hoạt; sẵn sàng đảm nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kiên quyết đấu tranh, phê phán mọi hành vi né tránh, đùn đẩy, hoặc có tư tưởng trung bình chủ nghĩa, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, không dám làm. Làm tốt trách nhiệm, bổn phận, nghĩa vụ đối với gia đình, cộng đồng, xã hội.

Điều 5. Gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời

1. Gương mẫu trong công tác và sinh hoạt, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cán bộ, đảng viên chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, cấp trên gương mẫu trước cấp dưới, cấp uỷ gương mẫu trước đảng

viên, đảng viên gương mẫu trước quần chúng.

2. Tích cực vận động, thuyết phục gia đình, người thân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Khiêm tốn, cầu thị, giản dị; không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao phẩm chất, đạo đức, trình độ, năng lực công tác. Nói đi đôi với làm, làm đi đôi với nói, đã nói là làm.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Quy định này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị. Cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần gương mẫu, thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Nội chính Trung ương và các cơ quan liên quan tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức quán triệt Quy định; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định (qua Ban Tuyên giáo Trung ương).

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và phổ biến đến chi bộ để thực hiện./.



VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 40/2024/NĐ-CP, ngày 16/4/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Nghị định quy định một số điều về trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận, phương tiện, thiết bị để thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

Nghị định áp dụng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến chế độ, chính sách, bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Trang phục của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Mẫu trang phục của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này, bao gồm: Trang phục xuân hè (quần áo xuân hè, áo xuân hè dài tay); trang phục thu đông (mũ bông gắn huy hiệu, quần áo thu đông, áo ấm, áo sơ mi, ca ra vát); mũ mềm gắn huy hiệu; mũ cứng gắn huy

hiệu; mũ bảo hiểm; dây lưng; giày da; dép nhựa; bút tất; quần áo mưa;

Trang phục thu đông trang bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc các địa phương từ Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và các tỉnh Tây Nguyên. Các địa phương còn lại trang bị trang phục thu đông khi có nhu cầu. Trường hợp không trang bị trang phục thu đông thì trang bị thay thế bằng 01 bộ quần áo xuân hè (tiêu chuẩn 01 năm/01 bộ) và 01 cái áo xuân hè dài tay (tiêu chuẩn 02 năm/01 cái).

Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về bảo đảm tiêu chuẩn trang phục cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nhiều hơn mức tiêu chuẩn quy định tại Nghị định này hoặc trang bị thêm các loại trang phục khác phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Vải may quần áo xuân hè, áo xuân hè dài tay, quần áo thu đông, áo ấm, ca ra vát, mũ mềm, mũ cứng, mũ bông sử dụng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính; tỷ lệ pha 65% Polyester, 35% Visco;



kiểu dệt chéo 2/1. Vải may áo sơ mi sử dụng vải Pôpôlin màu cỏ úa ánh vàng; tỷ lệ pha 65% Polyester, 35% Visco; kiểu dệt vân điểm. Vải may quần áo mưa sử dụng vải Vinilon tráng nhựa PVC màu cỏ úa.

Mẫu huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này. Mỗi thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được cấp lần đầu 01 biển hiệu, 01 giấy chứng nhận và có thời hạn sử dụng 05 năm kể từ ngày cấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Ngoài danh mục phương tiện, thiết bị quy định tại Nghị định này, căn cứ đặc điểm địa bàn, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, có thể trang bị thêm phương tiện, thiết bị cần thiết phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý phương tiện, thiết bị được trang bị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quyết định loại, số lượng phương tiện, thiết bị trang bị cho từng thành viên sử dụng và cho Tổ bảo vệ an

ninh, trật tự sử dụng chung theo đề nghị của Công an cấp xã.

Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ, nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thuộc một trong các trường hợp sau đây: không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này; cố ý tự hủy hoại sức khỏe của bản thân; tai nạn do mâu thuẫn của chính bản thân với người gây ra tai nạn mà không liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ; tai nạn do sử dụng rượu, bia, sử dụng chất ma túy, chất hướng thần, tiền chất ma túy hoặc chất gây nghiện khác theo quy định của pháp luật.

Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.



Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị trực tiếp (kết hợp trực tuyến) quán triệt các chương trình của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Đồng chí Phạm Đại Dương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh cùng các đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV tại xã Hòa Tân Tây (huyện Tây Hòa).



Đồng chí Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh thăm, tặng hoa chúc mừng hòa thượng Thích Đồng Tiến, thành viên Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh (chùa Triều Tôn, TX Sông Cầu) nhân đại lễ Phật đản.



Đồng chí Tạ Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh và đại diện lãnh đạo các sở, ngành, địa phương liên quan tham dự hội nghị trực tuyến Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải.



Chương trình văn nghệ chào mừng kỷ niệm 134 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2024) tại Khu di tích lịch sử cấp quốc gia Nhà thờ Bác Hồ (xã Sơn Định, huyện Sơn Hòa).



Ban Biên tập Bản tin Thông tin sinh hoạt chi bộ trân trọng cảm ơn các đồng chí và các cộng tác viên: Trần Thị Bình, Đặng Sỹ, Nguyễn Thị Bích Nguyệt, Quỳnh Chi... Ban Biên tập rất mong tiếp tục nhận được sự cộng tác thường xuyên của các đồng chí và cộng tác viên.

Tin, bài gửi về Ban Biên tập Bản tin Thông tin sinh hoạt chi bộ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Yên, số 02 Nguyễn Hữu Thọ, phường 9, thành phố Tuy Hòa. Điện thoại 0257 3823631.

